Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

`BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : LUẬT

Sinh viên : Nguyễn Trung Dũng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

HẢI PHÒNG –

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: LUẬT

Sinh viên : Nguyễn Trung Dũng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Vũ Thị Thanh Lan

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

HẢI PHÒNG –

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Trung Dũng Mã SV: 1717905002

Lớp : PLH2101

Ngành : Luật

Tên đề tài: Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và kiến nghị hoàn thiện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. **Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp.**

- Trình bày các kiến thức cơ bản của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Tìm hiểu thực trạng áp dụng, những điểm tiến bộ, những điểm hạn chế còn tồn tại.

- Đề ra một số kiến nghị hoàn thiện đối với pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2. **Các tài liệu, số liệu cần thiết.**

- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), Bộ luật dân sự, Hà Nội.

- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật dân sự, Hà Nội

- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp, Hà Nội.

- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật Bảo Hiểm Xã Hội, Hà Nội.

- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), Luật Trách nhiệm Bồi thường của Nhà Nước, Hà Nội.

3. **Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công ty Luật TNHH MTV Hoa Phượng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Vũ Thị Thanh Lan

Học hàm, học vị : Thạc Sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

Pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và kiến nghị hoàn thiện.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 04 năm 2021

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 07 năm 2021

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU……...……...

1

CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG……...……...…….……....

2

1.1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……...……..… 2

1.1.1. Lịch sử hình thành trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng…….

2

1.1.2. Hình thức bồi thường thiệt hại…….……

5

1.1.3. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……..... 8

1.2. Khái niệm về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……...…….

10

1.3. Đặc điểm của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……

13

1.4. Các nội dung pháp lý cơ bản của bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng…….……....

14

1.4.1. Căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……...…...

15

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.4.2. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……..……..... 16

1.4.3. Xác định mức thiệt hại phải bồi thường…….……..…. 21

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG…….. 27

2.1. Các quy định cơ bản của Bộ luật Dân sự 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……..…….. 27

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.1. Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……..

27

2.1.2. Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng…..……..…..

28

2.1.3. Về chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……..…..

30

2.1.4. Về thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……

33

2.2. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể……..……..…….……...
34

2.2.1. Bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại.....……..

34

2.2.2. Bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại……..……

35

2.2.3. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp khác..……...

37

2.3. Một số vấn đề thực tế phát sinh từ các tình huống của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng…….……..…....

41

CHƯƠNG III: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN ĐỐI VỚI PHÁP LUẬT

VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG…….……....

45

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.1. Những điểm tiến bộ của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……..…..…..

45

3.2. Những điểm hạn chế, tồn tại trong quá trình áp dụng luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng…….……....…...

48

3.3. Một số giải pháp và kiến nghị hoàn thiện đối với luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng……...……..…...

51

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN……..……..…….…..…

53

TÀI LIỆU THAM KHẢO…….……..…..……

55

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, cho phép em gửi lời cảm ơn chân thành đến Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng đã đưa bộ môn Luật vào chương trình giảng dạy, cùng tất cả các thầy cô trong Ban Giám Hiệu nhà trường, các thầy cô trong Hội đồng bảo vệ khóa luận.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến giảng viên hướng dẫn của em:

ThS. Vũ Thị Thanh Lan

Cô đã dạy dỗ, truyền đạt những kiến thức quý báu cho em không chỉ trong thời gian thực tập vừa qua, mà còn trong suốt cả quá trình học tập và rèn luyện của em trong những năm học này. Qua đó, em đã tích lũy được them cho bản thân nhiều kiến thức bổ ích, tinh thần học tập hiệu quả, nghiêm túc. Đây chắc chắn sẽ là những kiến thức quý bái, là hành trang để em có thể vững bước sau này.

Bộ môn Luật thực sự là một môn học thú vị, vô cùng bổ ích và có tính thực tế cao. Đảm bảo cung cấp đủ kiến thức, gắn liền với nhu cầu thực tiễn của sinh viên. Tuy nhiên, do vốn kiến thức còn nhiều hạn chế và khả năng tiếp thu thực tế còn nhiều bỡ ngỡ. Mặc dù em đã cố gắng hết sức nhưng chắc chắn khóa luận khó có thể tránh khỏi những thiếu sót và nhiều chỗ còn chưa chính xác.

Kính mong các thầy cô xem xét và góp ý để bài tiểu luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỞ ĐẦU

Trong các quy định pháp luật dân sự của nước ta, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là một trong những chế định xuất hiện sớm. Tuy nhiên, mãi đến khi Bộ luật Dân sự (1995) được ban hành, chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mới bắt đầu được xây dựng theo hệ thống chi tiết, công phu và từ đó có thể điều chỉnh được đa số các vướng mắc được đưa ra trong vấn đề giải quyết các tranh chấp dân sự nói chung và tranh chấp về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói riêng kể từ ngày 01/07/1996.

Sau 10 năm kể từ năm 1995, Bộ luật dân sự 2005 ra đời và đã có nhiều điểm mới, các điều được sửa đổi, bổ sung, và một trong những điểm sáng mới đó chính là chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Điều 604 đến Điều 630). Tuy nhiên, trách nhiệm bồi thường thiệt hại là một trong những loại trách nhiệm gây nhiều tranh cãi nhất về căn chứ phát sinh mức bồi thường. Hơn nữa quy định của pháp luật về vấn đề này còn có một số quy định mang tính "định tính" mà không "định lượng" nên gây khó khăn rất nhiều cho công tác áp dụng pháp luật.

Do đó, cho tới năm 2015, Bộ luật dân sự 2015 đã được ban hành để thay thế cho Bộ luật Dân sự 2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, Bộ luật dân sự 2015 đã có nhiều đột phá trong tư duy pháp lý và trong tạo lập cơ chế pháp lý đồng bộ, thống nhất về điều chỉnh quan hệ dân sự, về địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân trong đời sống dân sự; ghi nhận, bảo vệ tốt hơn các quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của người dân; qua đó bảo đảm hướng tới sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước, song thực tiễn áp dụng lại không nhiều vì đây là bộ luật nguyên tắc chung của hầu hết các luật chuyên ngành.

Vì vậy, vẫn còn nhiều điểm bất cập, vướng mắc về quy định bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (giao dịch bảo đảm, thế chấp bằng tài sản của người th17ứ ba), xác định hợp đồng vô hiệu trong trường hợp đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch, … Vì vậy, em xin lựa chọn đề tài: “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo pháp luật Việt Nam” làm đề tài khóa luận của mình với mong muốn làm rõ hơn những quy định của pháp luật về vấn đề có ý nghĩa, giá trị thực tiễn sâu sắc này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN CHUNG VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG 1.1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

1.1.1. Lịch sử hình thành trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Để bảo đảm quyền con người không chỉ là sự ghi nhận và cho phép mỗi công dân được tự do thực hiện các hành vi pháp luật không cấm, mà cùng với đó còn là việc xây dựng các thiết chế nhằm ngăn chặn hành vi lạm dụng quyền tự do và bảo vệ quyền, cũng như lợi ích hợp pháp của mỗi chủ thể trước những sự vi phạm pháp luật. Qua nhiều thời kỳ và thế hệ, việc ghi nhận và bảo vệ quyền con người là một trong những cơ sở quan trọng cho việc hình thành và phát triển của các chế định pháp luật, trong đó có chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của các chế định pháp luật có thể thấy chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là một trong những chế định có lịch sử hình thành và phát triển sớm trong các chế định pháp luật dân sự.

Trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển của chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, trong đó có hai giai đoạn điển hình đó là:

- Giai đoạn bồi thường dựa trên chế độ tư nhân phục cừu;

- Bồi thường dựa trên chế độ thục kim.

Ở Việt Nam, trải qua quá trình hình thành và phát triển lâu dài, chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được hình thành và phát triển cũng chịu ảnh hưởng của các tư tưởng pháp luật của các quốc gia trên thế giới trong từng thời kỳ khác nhau. Do đó, quan điểm về bồi thường thiệt hại trong các thời kỳ khác nhau cũng có sự thay đổi rõ rệt.

Trong thời kì phong kiến, chế định trách nhiệm dân sự nói chung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói riêng "được quy định sơ sài và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tản mát, các quy định này không phân biệt rõ trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự". Tức là trong thời kỳ này, trách nhiệm bồi thường thiệt hại được thể hiện trong

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các văn bản pháp luật về hình sự và người gây thiệt hại thường phải chịu cả trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự. Các quy định pháp luật đều nhằm hướng tới bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị chứ không chú trọng vào việc bảo vệ quyền con người trong xã hội. Cùng với sự phát triển của xã hội và công cuộc đấu tranh giành độc lập, các quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cũng có những thay đổi cho phù hợp với thực tế đời sống xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng dựa trên nền tảng của các quy định mang tính nguyên tắc của trách nhiệm dân sự. Theo đó, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là trách nhiệm của người phải bồi thường với người được bồi thường. Các quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng hướng tới bảo vệ quyền lợi của những người bị thiệt hại, và sâu xa hơn là nhằm hướng tới bảo vệ quyền con người và các quyền cơ bản của công dân.

Trên thế giới, trong khoa học pháp lý, có nhiều học thuyết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được hình thành, phát hiển qua nhiều thời kì lịch sử khác nhau. Trong đó có hai học thuyết điển hình vẫn còn tồn tại trong khoa học pháp lý dân sự hiện đại, đó là học thuyết cổ điển (quan điểm cổ điển) và học thuyết trách nhiệm khách quan (quan điểm trách nhiệm khách quan; hay còn gọi là lý thuyết rủi ro). Những quan điểm sau đây về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được thể hiện như sau:

a. Thuyết cổ điển.

Những người theo thuyết cổ điển cho rằng, “cần phải có một sự quá thất (có lỗi) mới có trách nhiệm dân sự”.

Theo học thuyết này, người bị thiệt hại muốn được bồi thường thì phải chứng minh lỗi của người gây thiệt hại. Những tư tưởng trong học thuyết này còn tồn tại cho đến tận ngày nay và được cụ thể hóa trong nhiều hệ thống pháp luật trên thế giới, trong đó có Việt Nam trước đây. "Trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có lỗi cố ý hoặc vô ý của người gây thiệt hại".

Thực tế cho thấy, học thuyết này chỉ phù hợp với trường hợp bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra. Tuy nhiên, học thuyết này cũng có những hạn chế mà nếu không khắc phục được sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Bởi vì, trên thực tế, trong nhiều trường hợp, sự kiện gây thiệt hại xảy ra nhưng người bị thiệt hại không thể chứng minh được lỗi của người gây thiệt hại hoặc thiệt hại xảy ra mà không một chủ thể nào có lỗi. Do đó, "nếu buộc nạn nhân phải dẫn chứng lỗi, tức là gián tiếp bác bỏ quyền đòi bồi thường của nạn nhân".

Hiện nay quan điểm lập pháp trong Bộ luật dân sự 2015 dường như chống lại quan điểm cổ điển này.

Theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự 2015, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi hay do tài sản gây ra đều không phụ thuộc vào điều kiện lỗi, tức là người bị thiệt hại chỉ cần chứng minh có thiệt hại xảy ra, có nguyên nhân gây thiệt hại và có mối quan hệ nhân quả là đã có thể yêu cầu người gây thiệt hại hoặc người có liên quan phải bồi thường thiệt hại.

b. Quan điểm của người theo học thuyết trách nhiệm khách quan (lý

thuyết rủi ro).

Theo quan điểm của những người theo học thuyết trách nhiệm khách quan (lý thuyết rủi ro), trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh không phụ thuộc vào yếu tố lỗi của bất cứ chủ thể nào. Theo đó, chỉ cần có thiệt hại xảy ra, có hành vi hoặc hoạt động của tài sản gây ra thiệt hại và có mối quan hệ nhân quả thì người bị thiệt hại đã có thể yêu cầu BTTH mà không cần chứng minh lỗi của người phải bồi thường.

Do đó, học thuyết này gắn liền với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra. Những người ủng hộ cho học thuyết này thường đưa ra nhiều lý do để bảo vệ, và một trong những lý do có tính thuyết phục nhất đó là "lý do công bằng xã hội".

Đây không phải là học thuyết mới xuất hiện trong pháp luật dân sự hiện đại, mà nó xuất hiện từ thời La Mã cổ đại. Trong thời kỳ La Mã cổ đại, "khi một sự tổn hại đã do một súc vật hay một người nô lệ gây nên, người chủ phải chịu trách nhiệm". Cho đến ngày nay, học thuyết này vẫn tồn tại và được nhiều luật gia, học giả, nhà nghiên cứu thừa nhận, ủng hộ cho học thuyết này, một số luật

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

gia của Pháp đã căn cứ vào các án lệ của Pháp để khẳng định rằng "trách nhiệm do tác động của các vật vô tri phải là một trách nhiệm khách quan rõ rệt không căn cứ vào quá thất (lỗi)".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khi nghiên cứu về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra, quan điểm của nhiều học giả Việt Nam cũng phù hợp với học thuyết này khi cho rằng trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra không cần điều kiện về lỗi.

Như vậy, để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ cần 3 điều kiện sau đây:

- Có thiệt hại thực tế xảy ra;

- Có sự kiện gây thiệt hại trái pháp luật;

- Có mối quan hệ nhân quả giữa sự kiện gây thiệt hại trái pháp luật và thiệt hại thực tế đã xảy ra.

Quan điểm này không chỉ được thể hiện khi nghiên cứu tổng thể các điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra, mà khi nghiên cứu về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra, những người theo quan điểm này cũng khẳng định "trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là loại trách nhiệm không cần điều kiện lỗi"

Trên cơ sở những phân tích ở trên có thể thấy rằng, trong khoa học pháp lý thế giới vẫn còn tồn tại các học thuyết đối lập nhau về trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Mặc dù vậy, mỗi học thuyết đều dựa trên nền tảng những lý luận vững chắc và vẫn được áp dụng ở các quốc gia khác nhau cho đến tận ngày này.

1.1.2. Hình thức bồi thường thiệt hại

Các bộ luật cổ của Việt Nam cũng quy định về trách nhiệm dân sự theo hình thức tương tự nhưng không quy định riêng về trách nhiệm dân sự. Trong các quy định của luật cổ, quy định về hình phạt của hình sự và phạt mang tính chất dân sự theo hướng có lợi cho người bị thiệt hại như một khoản bồi thường. Mức độ bồi thường còn phụ thuộc vào nhân thân người bị thiệt hại.

Theo Điều 29 Bộ luật Hồng Đức thì tiền đền mạng được ấn định tuỳ theo phẩm trật của kẻ bị chết như sau: nhất phẩm, tòng nhất phẩm được đền 15.000 quan; nhị phẩm, tòng nhị phẩm 9.000 quan; tam phẩm, tòng tam phẩm 7.000

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quan; tứ phẩm, tòng tứ phẩm 5.000 quan, ngũ phẩm, tòng ngũ phẩm 2.000 quan, lục phẩm, tòng lục phẩm 1.000 quan; thất phẩm, tòng thất phẩm 500 quan; bát phẩm

đến cửu phẩm 300 quan, thứ nhân trở xuống 150 quan.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong Trường hợp đánh người gây thương tích thì người phạm tội ngoài hình phạt bị đánh roi còn phải bồi thường cho nạn nhân theo mức đã được quy định trong Điều 466 Bộ luật Hồng Đức như sau: "Sưng phù thì phải đền tiền thương tổn 3 tiền, chảy máu thì phải 1 quan, gãy một ngón tay, một răng thì đền 10 quan, đâm chém bị thương thì 15 quan. Đọa thai chưa thành hình thì 30 quan, đã thành hình thì 50 quan, gãy một chân một tay, mù một mắt thì 50 quan, đứt lưỡi và hỏng âm, dương vật thì đền 100 quan, về người quyền quý phải xử khác".

Riêng trong Bộ luật Gia Long, tiền bồi thường không được đề cập. Trong Bộ luật Gia Long chỉ có Điều 201 quy định về tiền bồi thường cho gia đình nạn nhân trong trường hợp phạm tội giết người, phạm nhân bị phạm tội chiếu theo điều luật cố ý đả thương nhân thương chí tử nhưng cho chuộc tội. Tiền chuộc thì giao cho gia đình nạn nhân để lo việc chôn cất. Nếu phạm nhân bị phạt tội giảo thì số tiền chuộc là 12 lạng bạc. Đối với người điên giết người số tiền này cũng như vậy.

Nếu kẻ giết người được ân xá, y phải trả cho gia đình nạn nhân 20 lạng bạc. Nếu nghèo túng thì chỉ phải trả nửa số tiền ấy. Đối với trường hợp gây thương tích, Điều 271 Bộ luật Gia Long cũng quy định tỉ mỉ các hình phạt tuỳ theo thương tích từ nhẹ đến nặng nhưng đó là những chế tài về hình sự mà không đề cập bồi thường như trong Điều 466 Bộ luật Hồng Đức. Điều 271 Bộ luật Gia Long dự liệu bồi thường trong các trường hợp nặng nhất như hỏng mắt, gãy tay chân, làm hỏng bộ phận trong cơ thể... thì ngoài hình phạt lưu 300 lí, 100 trượng thì 1/2 tài sản kẻ phạm tội được đền cho nạn nhân để nuôi thân. Bước phát triển tiếp theo của chế định bồi thường thiệt hại đánh dấu sự can thiệp mạnh mẽ hơn của Nhà nước bằng cách dự liệu những chế tài về hình sự để trừng phạt những kẻ nào xâm phạm đến tài sản và nhân thân kẻ khác. Ngoài việc phải chịu hình phạt, kẻ phạm tội còn phải bồi thường cho nạn nhân những thiệt hại mà họ đã gây ra. Vì mang tính chất hình phạt nên số tiền bồi thường được ấn định gấp đôi, gấp ba, gấp bốn lần thiệt hại thực tế đã gây ra.

Do sự phát triển của xã hội, các chế định pháp luật cũng dần thay đổi, trách nhiệm bồi thường thiệt hại không còn được coi là hình phạt mà là nghĩa vụ, bổn phận của người bị thiệt hại phải bồi thường cho người bị thiệt hại nhằm phục hồi tình trạng tài sản của người bị thiệt hại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là một chế định quan trọng trong luật dân sự. Theo quy định tại Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2015thì một trong những căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ dân sự là sự kiện "gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật" và tương ứng với căn cứ này là các quy định tại Chương XX, Phần thứ ba Bộ luật dân sự "Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Sự kiện gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật là căn cứ làm phát sinh ưách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Trong trường hợp này, trách nhiệm được hiểu là bổn phận, nghĩa vụ của người gây thiệt hại phải bồi thường cho người bị thiệt hại. Nhà làm luật trong trường hợp này đã đồng nghĩa trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với "nghĩa vụ phát sinh do hành vi trái pháp luật Điều 584 Bộ luật dân sự đã xác định sự đồng nghĩa này bằng quy định:

"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường..."

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường và từ nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại tạo ra quan hệ nghĩa vụ tương ứng với khái niệm nghĩa vụ được quy định tại Điều 274 Bộ luật dân sự năm 2015:

"Nghĩa vụ là việc mà theo đó, một hoặc nhiều chủ thể (sau đây gọi chung là bên có nghĩa vụ) phải chuyển giao vật, chuyển giao quyền, trả tiền hoặc giấy tờ có giá, thực hiện công việc hoặc không được thực hiện công việc nhất định vì lợi ích của một hoặc nhiều chủ thể khác (sau đây gọi chung là bền có quyền)".

Từ quy định này có thể nêu khái niệm về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại như

sau:

Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là một loại quan hệ dân sự, trong đó người xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của người khác mà gây ra thiệt hại phải bồi thường những thiệt hại do mình gây ra.

Trong quan hệ nghĩa vụ này, chủ thể tham gia có thể là cá nhân, pháp nhân. Chủ thể bị thiệt hại (người có quyền) và chủ thể gây thiệt hại (người có nghĩa vụ) là các bên tham gia vào các quan hệ đó. Bên có quyền cũng như bên có nghĩa vụ có thể có một hoặc nhiều người tham gia. Nghĩa vụ hoặc quyền của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

họ có thể là liên đới, riêng rẽ hoặc theo phần tuỳ điều kiện, hoàn cảnh và đối tượng bị xâm hại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khách thể của quan hệ nghĩa vụ này luôn thể hiện dưới dạng "'hành động" phải thực hiện hành vi "bồi thường" cho người bị thiệt hại. Cơ sở phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là sự kiện "gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật" cho các chủ thể khác. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại thể hiện trong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được gọi là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, để phân biệt với trách nhiệm theo hợp đồng. Cơ sở của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do pháp luật quy định xuất phát từ những nguyên tắc chung của Hiến pháp (các quy định từ Điều 14 đến Điều 21 Hiến pháp năm 2013) và các nguyên tắc được quy định trong Bộ luật dân sự (Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015). Khoản 4 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác". Nguyên tắc được quy định trong điều luật này buộc các chủ thể "không được xâm phạm", bởi vậy nếu "xâm phạm" sẽ bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế với mục đích khắc phục những hậu quả về tài sản cũng như nhân thân do hành vi gây thiệt hại tạo ra.

1.1.3. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Do sự phát triển của xã hội, các chế định pháp luật cũng dần thay đổi, trách nhiệm bồi thường thiệt hại không còn được coi là hình phạt mà là nghĩa vụ, bổn phận của người bị thiệt hại phải bồi thường cho người bị thiệt hại nhằm phục hồi tình trạng tài sản của người bị thiệt hại.

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là một chế định quan trọng trong luật dân sự. Theo quy định tại Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2015 nthì một trong những căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ dân sự là sự kiện "gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật" và tương ứng với căn cứ này là các quy định tại Chương XX, Phần thứ ba Bộ luật dân sự "Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Sự kiện gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật là căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Trong trường hợp này, trách nhiệm được hiểu là bổn phận, nghĩa vụ của người gây thiệt hại phải bồi thường cho người bị thiệt hại. Nhà làm luật trong trường hợp này đã đồng nghĩa ttách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với "nghĩa vụ phát sinh do hành vi trái pháp luật Điều 584 Bộ luật dân sự đã xác định sự đồng nghĩa này bằng quy định:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường..."

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường và từ nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại tạo ra quan hệ nghĩa vụ tương ứng với khái niệm nghĩa vụ được quy định tại Điều 274 Bộ luật dân sự năm 2015:

"Nghĩa vụ là việc mà theo đó, một hoặc nhiều chủ thể (sau đây gọi chung là bên có nghĩa vụ) phải chuyển giao vật, chuyển giao quyền, trả tiền hoặc giấy tờ có giá, thực hiện công việc hoặc không được thực hiện công việc nhất định vì lợi ích của một hoặc nhiều chủ thể khác (sau đây gọi chung là bền có quyền)".

Từ quy định này có thể nêu khái niệm về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại như

sau:

Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là một loại quan hệ dân sự, trong đó người xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của người khác mà gây ra thiệt hại phải bồi thường những thiệt hại do mình gây ra.

Trong quan hệ nghĩa vụ này, chủ thể tham gia có thể là cá nhân, pháp nhân. Chủ thể bị thiệt hại (người có quyền) và chủ thể gây thiệt hại (người có nghĩa vụ) là các bên tham gia vào các quan hệ đó. Bên có quyền cũng như bên có nghĩa vụ có thể có một hoặc nhiều người tham gia. Nghĩa vụ hoặc quyền của họ có thể là liên đới, riêng rẽ hoặc theo phần tuỳ điều kiện, hoàn cảnh và đối tượng bị xâm hại.

Khách thể của quan hệ nghĩa vụ này luôn thể hiện dưới dạng "'hành động" phải thực hiện hành vi "bồi thường" cho người bị thiệt hại. Cơ sở phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là sự kiện "gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật" cho các chủ thể khác. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại thể hiện trong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được gọi là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, để phân biệt với ttách nhiệm theo hợp đồng. Cơ sở của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do pháp luật quy định xuất phát từ những nguyên tắc chung của Hiến pháp (các quy định từ Điều 14 đến Điều 21 Hiến pháp năm 2013) và các nguyên tắc được quy định trong Bộ luật dân sự (Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015). Khoản 4 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Việc xác lập, thực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lợi ích hợp pháp của người khác". Nguyên tắc được quy định trong điều luật này buộc các chủ thể "không được xâm phạm", bởi vậy nếu "xâm phạm" sẽ bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế với mục đích khắc phục những hậu quả về tài sản cũng như nhân thân do hành vi gây thiệt hại tạo ra.

1.2. Khái niệm về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là một loại trách nhiệm dân sự của bên có lỗi (cố ý hoặc vô ý) gây hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, gây hại đến danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc các chủ thể khác.

Theo điều 604 BLDS năm 2005 quy định:

"1. Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.

2. Trong trường hợp pháp luật quy định người gây thiệt hại phải bồi thường cả trong trường hợp không có lỗi thì áp dụng quy định đó."

Trong điều luật này, chúng ta có thể thấy, quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín không thể tự phát sinh những quan hệ xã hội liên quan đến tài sản, mà nó chỉ có thể phát sinh khi những quyền này bị người khác xâm phạm, có gây thiệt hại thực tế về vật chất và tinh thần.

Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng, các quy định này đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập nhất định, ví dụ như không cụ thể, rõ ràng; không bao quát hết mọi trường hợp xảy ra; đặc biệt là nhiều quy định không còn phù hợp với thực tiễn và từ đó gây khó khăn nhiều cho công tác xét xử của Tòa án. Chính vì vậy, Bộ luật Dân sự năm 2015 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017) ("BLDS 2015") đã có nhiều sự thay đổi cơ bản liên quan đến chế định BTTH ngoài hợp đồng.

Cụ thể, Điều 584 BLDS 2015 quy định như sau:

"1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

3. Trường hợp tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp thiệt hại phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều này."

Qua những sự bổ sung và sửa đổi trên, ta thấy BLDS 2015 đã quy định về căn cứ làm phát sinh trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng theo hướng có lợi cho bên bị thiệt hại.

Nếu như trong BLDS 2005, yếu tố lỗi (kể cả lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý) được sử dụng như là căn cứ đầu tiên để xác định trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng thì trong BLDS 2015, căn cứ xác định trách nhiệm BTTH đầu tiên lại là hành vi xâm phạm của người gây thiệt hại. Theo đó, người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. Rõ ràng, BLDS 2015 đã thay đổi quy định theo hướng người bị thiệt hại không có nghĩa vụ chứng minh lỗi của bên gây thiệt hại nữa, họ chỉ cần xác định được hành vi xâm phạm của người gây thiệt hại là đã có thể yêu cầu bồi thường. Trách nhiệm chứng minh lỗi giờ đây sẽ thuộc về người gây thiệt hại trong trường hợp muốn được miễn trách nhiệm BTTH (Khoản 2 Điều 585 BLDS 2015) hoặc được giảm mức bồi thường (Khoản 2, 3 Điều 586 BLDS 2015). Sự thay đổi này, theo chúng tôi là hợp lý hơn và đã giảm bớt được gánh nặng chứng minh cho người bị thiệt hại.

Thứ hai, khi xác định chủ thể được BTTH, BLDS 2015 đã quy định theo hướng khái quát hơn, không còn chia ra trường hợp cá nhân và pháp nhân hoặc chủ thể khác như BLDS 2005 nữa. Khoản 1 Điều 584 BLDS 2015 chỉ quy định: "Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường". "Người khác" ở đây có thể được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả cá nhân, pháp nhân hoặc chủ thể khác và như vậy đã bao hàm được tất cả các loại chủ thể được BTTH như quy định tại BLDS 2005 trước đây.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thứ ba, cùng với việc xác định căn cứ làm phát sinh trách nhiệm BTTH, việc xác định chủ thể phải chịu trách nhiệm BTTH cũng là vấn đề hết sức cần thiết.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo nguyên tắc chung, người nào thực hiện hành vi trái pháp luật gây thiệt hại cho người khác thì phải chịu trách nhiệm bồi thường. Điều này về cơ bản giống với quy định của BLDS 2005. Tuy nhiên, BLDS 2015 lại quy định thêm trường hợp ngoại lệ, đó là "trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác". Đây là một quy định rất phù hợp, bởi vì trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng về nguyên tắc là được đặt ra cho chính chủ thể có hành vi gây thiệt hại, nhưng có khi lại là người khác, ví dụ như Điều 586 về Năng lực chịu trách nhiệm BTTH của cá nhân, trong trường hợp này, người gây ra thiệt hại là con nhưng người chịu trách nhiệm bồi thường lại là cha mẹ hay người giám hộ; Điều 598 quy định về BTTH do người thi hành công vụ gây ra, trong trường hợp này, người gây thiệt hại là người thi hành công vụ nhưng người chịu trách nhiệm bồi thường là cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức hay cơ quan tiến hành tố tụng v.v…

Việc BLDS 2015 mở rộng trường hợp làm phát sinh trách nhiệm BTTH do người khác gây ra là nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người bị thiệt hại trong việc đạt được mục đích bồi thường. Điều mà pháp luật về BTTH ngoài hợp đồng luôn tìm cách hướng tới là tìm được một hay nhiều chủ thể có điều kiện thực hiện trách nhiệm BTTH. Càng có nhiều người chịu trách nhiệm BTTH thì người bị thiệt hại càng có cơ hội được bồi thường tốt hơn.

Tiếp đó, BLDS 2015 đã bổ sung thêm căn cứ phát sinh trách nhiệm BTTH là "tài sản gây thiệt hại". Cụ thể, theo Khoản 3 Điều 584 BLDS 2015, chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản của mình gây ra (Ví dụ Điều 605 quy định về Bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra: "Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác..."). Đây là một sự bổ sung của BLDS 2015 mà theo tôi đánh giá, phản ánh sát sao thực tế hơn. Bởi lẽ trên thực tế, trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng cũng có thể phát sinh khi có sự kiện tài sản gây ra thiệt hại. BLDS 2015 đã khắc phục được sự thiếu rõ ràng của BLDS 2005 về trách nhiệm BTTH do tài sản gây ra thiệt hại, tạo nên sự thống nhất trong quy định về thực tiễn áp dụng pháp luật, góp phần làm ổn định và lành mạnh hóa các quan hệ pháp luật dân sự. Ngoài ra, tại Khoản 3 Điều 584 cũng đã quy định

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thêm về những trường hợp loại trừ trách nhiệm BTTH để đảm bảo tính thống nhất trong mọi trường hợp khi tài sản là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

1.3. Đặc điểm của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là trách nhiệm phát sinh dưới tác động trực tiếp của các quy phạm pháp luật, khi có hành vi vi phạm pháp luật dân sự, gây thiệt hại một cách cố ý hay vô ý cho người khác. Là loại trách nhiệm dân sự phát sinh bên ngoài và không phụ thuộc vào hợp đồng. Và thiệt hại không chỉ là nền tảng cơ bản mà còn là điều kiện bắt buộc của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Theo Bộ luật dân sự 2015 không quy định cụ thể các Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà chỉ quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác".

Như vậy, theo Bộ luật dân sự 2015 căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại là "hành vi xâm phạm của người gây thiệt hại". Theo quy định trước đây, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng yêu cầu người gây thiệt hại phải có "lỗi cố ý hoặc vô ý".

Với quy định như vậy của Bộ luật trước, ngoài việc chứng minh người gây thiệt hại có hành vi trái pháp luật, người bị thiệt hại cần phải chứng minh người gây thiệt hại có lỗi. Nhưng tại Bộ luật dân sự 2015 đã quy định căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo hướng có lợi cho người bị thiệt hại.

Theo đó, trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có các điều kiện:

- Có thiệt hại xảy ra;

- Hành vi gây thiệt hại là hành vi trái pháp luật;

- Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bộ luật dân sự 2015 được thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017) đã có sự thay đổi cơ bản về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trong đó nguyên nhân dẫn đến thiệt hại được đề cập tại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điều 584 Bộ luật này không chỉ có hành vi mà còn có hoạt động của tài sản. Điều này cho thấy, khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành, các quan điểm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng sẽ phải thay đổi cho phù hợp với quan điểm của các nhà lập pháp.

Tức là khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng không chỉ được xây dựng trên cơ sở hành vi gây thiệt hại, mà còn phải dựa vào cả trường hợp tài sản gây ra thiệt hại, nhưng vẫn dựa trên nền tảng của trách nhiệm dân sự nói chung. Theo đó, khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có thể được hiểu như sau:

"TNBTTH ngoài hợp đồng là trách nhiệm dân sự mà trong đó một hoặc nhiều chủ thể phải bù đắp những tổn thất về vật chất và tinh thần mà người bị thiệt hại phải gánh chịu khi các đối tượng được pháp luật bảo vệ bị xâm phạm".

1.4. Các nội dung pháp lý cơ bản của bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Bồi thường thiệt hại trong hợp đồng yêu cầu giữa các bên phải có quan hệ hợp đồng và hành vi gây thiệt hại phải thuộc phạm vi điều chỉnh của hợp đồng. Khác với bồi thường thiệt hại trong hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là loại trách nhiệm dân sự phát sinh giữa các chủ thể mà trước đó không có quan hệ hợp đồng hoặc có quan hệ hợp đồng nhưng hành vi gây thiệt hại không thuộc nghĩa vụ thi hành hợp đồng đã ký kết. Trên thực tế xét xử ở Việt Nam thì có thể thấy rằng, số vụ án về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chiếm số lượng lớn hơn bồi thường thiệt hại trong hợp đồng. Do đó, để có thể áp dụng một cách tốt nhất quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì việc tiên quyết là làm rõ quy định về điều kiện phát sinh trách nhiệm này.

1.4.1. Căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Theo Điều 584 Bộ luật Dân sự (2015) quy định:

1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.

2. Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Trường hợp tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp thiệt hại phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều này."

Theo đó, trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng phát sinh khi có các điều kiện: Một là, có thiệt hại xảy ra. Thiệt hại là một yếu tố cấu thành trách nhiệm

BTTH ngoài hợp đồng. Trách nhiệm BTTH chỉ phát sinh khi có sự thiệt hại về tài sản hoặc sự thiệt hại về tinh thần. Sự thiệt hại về tài sản là sự mất mát hoặc giảm sút về một lợi ích vật chất được pháp luật bảo vệ; thiệt hại về tài sản có thể tính toán được thành một số tiền nhất định. Thiệt hại về tinh thần được hiểu là do tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, uy tín bị xâm phạm mà người bị thiệt hại phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, giảm sút hoặc mất uy tín, tín nhiệm, lòng tin… và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất mà họ phải chịu.

Hai là, hành vi gây thiệt hại là hành vi trái pháp luật. Hành vi trái pháp luật trong trách nhiệm dân sự là những xử sự cụ thể của chủ thể được thể hiện thông qua hành động hoặc không hành động xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, bao gồm: làm những việc mà pháp luật cấm, không làm những việc mà pháp luật buộc phải làm, thực hiện vượt quá giới hạn pháp luật cho phép hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ mà pháp luật quy định.

Ba là, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại. Hành vi trái pháp luật sẽ là nguyên nhân của thiệt hại nếu giữa hành vi đó và thiệt hại có mối quan hệ tất yếu có tính quy luật chứ không phải ngẫu nhiên. Thiệt hại sẽ là kết quả tất yếu của hành

vi nếu trong bản thân hành vi cùng với những điều kiện cụ thể khi xảy ra chứa đựng một khả năng thực tế làm phát sinh thiệt hại.

1.4.2. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Về nguyên tắc, bên vi phạm pháp luật gây thiệt hại có nghĩa vụ bù đắp toàn bộ thiệt hại mà bên bị vi phạm đã phải gánh chịu. Căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là hành vi vi phạm pháp luật, thiệt hại xảy ra, quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm pháp luật với thiệt hại và lỗi của bên vi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phạm. Tuy nhiên, chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, chủ sở hữu súc vật, chủ sở hữu nhà cửa... phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi họ không có lỗi, trừ trường hợp thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại hoặc do sự kiện bất khả kháng.

Nếu như BLDS 2005 nêu ra 3 nguyên tắc cơ bản về BTTH ngoài hợp đồng, được quy định tại Điều 605 thì Điều 585 BLDS 2015 đã bổ sung thêm 2 nguyên tắc sau:

"4. Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

5. Bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình."

Nghiên cứu nội dung quy định về nguyên tắc BTTH tại Điều 585 BLDS 2015, có thể hiểu:

Thứ nhất, thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Cần phải tôn trọng thỏa thuận của các bên về mức bồi thường, hình thức bồi thường và phương thức bồi thường, nếu thỏa thuận đó không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được thì khi giải quyết tranh chấp về BTTH ngoài hợp đồng cần chú ý:

Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ, có nghĩa là khi có yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, … phải căn cứ vào các điều luật tương ứng của BLDS 2015 quy định trong trường hợp cụ thể đó, thiệt hại bao gồm những khoản nào và thiệt hại đã xảy ra là bao nhiêu, mức độ lỗi của các bên để buộc người gây thiệt hại phải bồi thường các khoản thiệt hại tương xứng đó. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp, việc xác định đâu là thiệt hại thực tế còn có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, dẫn đến không chỉ khó khăn trong việc xác định trách nhiệm hình sự mà còn cả trong trách nhiệm dân sự của người gây ra thiệt hại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tiếp đó, để thiệt hại có thể được bồi thường kịp thời, tòa án phải giải quyết nhanh chóng yêu cầu đòi BTTH trong thời hạn luật định. Trong trường hợp cần

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thiết có thể áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự.

Thứ hai, người chịu trách nhiệm BTTH có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình. Người gây thiệt hại chỉ có thể được giảm mức bồi thường khi có đủ hai điều kiện song song với nhau, sau đây:

- Do không có lỗi hoặc có lỗi vô ý mà gây thiệt hại;

- Thiệt hại xảy ra quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài của người gây thiệt hại, có nghĩa là thiệt hại xảy ra mà họ có trách nhiệm bồi thường so với hoàn cảnh kinh tế trước mắt của họ cũng như về lâu dài họ không thể có khả năng bồi thường được toàn bộ hoặc phần lớn thiệt hại đó.

Thứ ba, khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì bên bị thiệt hại hoặc bên gây thiệt hại có quyền yêu cầu tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường.

Mức BTTH không còn phù hợp với thực tế là do có sự thay đổi về tình hình kinh tế, xã hội, sự biến động về giá cả mà mức bồi thường đang được thực hiện không còn phù hợp trong điều kiện đó hoặc do có sự thay đổi về tình trạng thương tật, khả năng lao động của người bị thiệt hại cho nên mức BTTH không còn phù hợp với sự thay đổi đó hoặc do có sự thay đổi về khả năng kinh tế của người gây thiệt hại.

Thứ tư, khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra. Với lý lẽ công bằng, gây thiệt hại đến đâu bồi thường đến đó, nhưng trong nhiều trường hợp bên bị thiệt hại lại là bên có phần lỗi dẫn đến thiệt hại. Luật quy định bên bị thiệt hại sẽ không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra. Vậy, thiệt hại không được bồi thường ở đây được hiểu như thế nào cho đúng? Với trường hợp mỗi bên đều có lỗi cố ý, đều bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe, … thì không có gì đáng nói. Nhưng với trường hợp, cả hai bên đều có lỗi cố ý, nhưng thiệt hại mà bên bị thiệt hại gây ra cho bên gây thiệt hại không đáng kể (có thiệt hại xảy ra nhưng không lớn), còn thiệt hại mà bên gây ra thiệt hại cho bên bị thiệt hại tính toán được

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bằng con số cụ thể, thì vấn đề đặt ra, tòa án có xem xét mức độ lỗi của bên bị thiệt hại khi ấn định mức BTTH đối với

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bên gây ra thiệt hại không? Xoay quanh vướng mắc này, thực tế thường xảy ra hai trường hợp sau:

Trường hợp 1: thiệt hại hoàn toàn do người bị thiệt hại gây ra, như vậy, người bị thiệt hại sẽ không nhận được bồi thường, tức là người gây ra thiệt hại không có lỗi thì họ không phải BTTH. Ví dụ: Một người cố ý lao vào ô tô để tự tử.

Trường hợp 2: thiệt hại một phần do người bị thiệt hại gây ra, còn một phần do lỗi của người gây thiệt hại, như vậy, người bị thiệt hại vẫn được bồi thường phần thiệt hại không phải do lỗi của mình. Nghĩa là, họ vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với mức độ lỗi của mình. Trong trường hợp này, tòa án cần xác định rõ mức độ lỗi của mỗi bên để ấn định trách nhiệm bồi thường cho tương xứng. Vì người bị thiệt hại cũng có lỗi, và chính yếu tố lỗi của họ là chất xúc tác, là nguyên nhân, dẫn đến phản ứng tiêu cực của bên gây ra thiệt hại và hậu quả thực tế xảy ra, nhưng họ lại là người bị thiệt hại, do vậy, họ phải tự "bồi thường" cho mình tương ứng với mức độ lỗi đó. Tuy nhiên, việc xác định mức độ lỗi của người gây thiệt hại trong thực tiễn giải quyết án không phải dễ, nhất là việc phân chia tỷ lệ % thiệt hại xảy ra trong những trường hợp "hỗn hợp lỗi", như: phạm tội thuộc trường hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của người bị thiệt hại hoặc người khác gây ra hoặc thiệt hại xảy ra thuộc trường hợp người gây thiệt hại do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tương ứng tại các điểm đ, c khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 hoặc chỉ đơn thuần là người bị hại có lỗi, trong các vụ án về giao thông hay khi tòa án xét xử về tội "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" (Điều 105); tội "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" (Điều 106).

BLDS 2015 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, trước đó, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã biên soạn nhiều tài liệu về những nội dung cơ bản và quy định mới trong BLDS này để tuyên truyền trong nhân dân; tập huấn chuyên sâu cho cán bộ làm công tác tư pháp trong phạm vi cả nước. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng quy định về nguyên tắc BTTH (Điều 585 BLDS

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2015) của các cơ quan tư pháp nói chung, một số tòa án địa phương nói riêng cho thấy chưa có sự

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thống nhất về nhận thức và áp dụng, từ đó tạo ra có sự khác biệt trong đường lối xử lý, dẫn đến tính pháp chế xã hội chủ nghĩa không được đề cao.

Theo Điều 617 BLDS 2005 có quy định về bồi thường thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại có lỗi: "Khi người bị thiệt hại cũng có lỗi trong việc gây thiệt hại thì người gây thiệt hại chỉ phải bồi thường phần thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình; nếu thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại thì người gây thiệt hại không phải bồi thường". Một trong những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình xây dựng, hoàn thiện BLDS 2015 là ghi nhận và bảo vệ tốt hơn các quyền của cá nhân, pháp nhân trong giao lưu dân sự; bảo đảm tính kế thừa và phát triển các quy định còn phù hợp với thực tiễn của pháp luật dân sự. Nội dung quy định tại Điều 617 BLDS 2005 được nhà làm luật sắp xếp lại theo hướng phù hợp hơn với cơ cấu từng điều trong bộ luật mới, do vậy, có thể thấy, nội dung khoản 2 Điều 584 và khoản 4 Điều 585 BLDS 2015 chính là nội dung quy định của Điều 617 BLDS 2005. Do vậy, theo tác giả, quan điểm cho rằng khoản 4 Điều 585 BLDS 2015 là quy định mới được bổ sung, điều kiện áp dụng phải có thiệt hại vật chất thực tế xảy ra đối với bên gây ra thiệt hại trong trường hợp người bị hại có lỗi là chưa thật sự phù hợp.

Lỗi không tự nó có vị trí độc lập với các yếu tố khác trong việc xác định trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng. Hình thức lỗi cũng không phải là không thể xác định. Theo nguyên tắc chung của trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng, phía bên gây thiệt hại dù có lỗi cố ý hay có lỗi vô ý khi gây thiệt hại cho phía bên bị thiệt hại thì người đó thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi có lỗi của mình gây ra. Không vì người gây thiệt hại có lỗi vô ý hoặc lỗi cố ý trong khi gây thiệt hại mà mức bồi thường tăng hay giảm tương ứng theo tính chất lỗi, mà không xem xét thêm các yếu tố khác. Tương tự như vậy, cũng không vì lý do thiệt hại thực tế mà bên bị thiệt hại gây ra cho phía bên gây thiệt hại không đáng kể (có thiệt hại nhưng không lớn), thì buộc người gây thiệt hại phải bồi thường toàn bộ, dù người bị thiệt hại có lỗi do cố ý. Vì như vậy sẽ mâu thuẫn ngay chính trong phán quyết của hội đồng xét xử, đó là, khi lượng hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ "người bị hại có lỗi", nhưng khi xem xét đến trách nhiệm dân sự của bên gây ra thiệt hại (bị cáo), thì lại không đề cập đến quy định tại khoản 4 Điều 585 BLDS 2015.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Trường hợp người bị thiệt hại cũng có lỗi trong việc gây thiệt hại, thì người gây thiệt hại chỉ phải bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của mình. Trong BLDS 2015, không có quy định cụ thể về mức độ lỗi, vì vậy, việc xác định trách nhiệm dân sự "hỗn hợp lỗi" trong trường hợp cả người gây thiệt hại và người bị thiệt hại đều có lỗi gây ra thiệt hại thì mỗi bên phải chịu trách nhiệm dân sự tương ứng với mức độ lỗi của mình. Mức độ lỗi trong trường hợp này được xác định dựa trên những cơ sở lý luận pháp luật hình sự trong việc phân biệt mức độ lỗi vô ý hoặc lỗi cố ý của một người mà gây ra thiệt hại thì tương ứng với nó, mức bồi thường thiệt hại có khác nhau. Lỗi phản ánh yếu tố tâm lý của con người, có tác động trực tiếp đến hành vi của người đó và thiệt hại xảy ra do hành vi vô ý vì cẩu thả, vô ý vì quá tự tin hoặc cố ý trực tiếp, cố ý gián tiếp gây ra thiệt hại đã phản ánh yếu tố tâm lý chủ quan của người đó. Việc xác định trách nhiệm hỗn hợp căn cứ vào mức độ lỗi của mỗi bên đã có tính thuyết phục, bởi tính hợp lý của cách xác định đó.

Theo đó:

- Nếu thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại cho dù lỗi đó là vô

ý hay cố ý, mà bên gây thiệt hại hoàn toàn không có lỗi thì bên gây thiệt hại không phải bồi thường.

- Bên gây thiệt hại có lỗi vô ý, bên bị thiệt hại rõ ràng có lỗi cố ý thì bên gây thiệt hại không phải bồi thường.

- Bên gây thiệt hại và bên bị thiệt hại đều có lỗi cố ý trong việc gây ra thiệt hại thì trách nhiệm dân sự phải được xem xét theo hướng: mức độ bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mỗi bên.

Thứ năm, bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình.

Quy định này dễ thấy nhất khi hành khách di chuyển bằng đường hàng không. Theo đó, phía bên cung cấp dịch vụ vận chuyển sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về thiệt hại đối với vật dụng bị cấm theo quy định mà do hành khách mang theo trong hành lý; hoặc trong hành lý ký gửi của hành khách, bao

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

gồm: thiệt hại đối với các đồ vật dễ vỡ, hàng mau hỏng (đồ tươi sống, thực phẩm dễ hư hỏng…), tác phẩm nghệ thuật, máy ảnh, máy quay phim, tiền, đồ trang sức, kim

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

loại quý, đồ làm bằng bạc, đá quý, thuốc chữa bệnh, hàng hóa nguy hiểm, máy tính, các thiết bị điện tử, giấy tờ có giá trị chuyển đổi thành tiền, chứng khoán, tài liệu đàm phán, hợp đồng, tài liệu kinh doanh, hàng mẫu, hộ chiếu, giấy tờ tùy thân khác… để trong hành lý ký gửi mà không khai báo vận chuyển theo dạng hành lý có giá trị cao và thiệt hại đối với các đồ vật tương tự khác cho dù phía bên cung cấp dịch vụ có biết hay không biết. Do đó, để bảo đảm quyền lợi của chính mình, theo quy định tại khoản 5 Điều 585 BLDS 2015, hành khách có thể kê khai giá trị hoặc có thể tự mua thêm bảo hiểm riêng cho hành lý của mình trong trường hợp giá trị thực tế hoặc chi phí thay thế của hành lý ký gửi hoặc hành lý xách tay vượt quá mức giới hạn trách nhiệm của phía nhà cung cấp dịch vụ.

1.4.3. Xác định mức thiệt hại phải bồi thường.

Thiệt hại là điều kiện đầu tiên làm phát sinh trách nhiệm bồi thường. Nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại chỉ có thể thực hiện được đầy đủ và chính xác khi xác định "toàn bộ thiệt hại" là bao nhiêu và trên cơ sở đó ấn định mức bồi thường.

Xác định thiệt hại là một việc rất khó khăn và phức tạp. Mục 2 chương XX BLDS 2015 quy định về các loại thiệt hại được bồi thường và cách thức xác định thiệt hại một cách khái quát. Những thiệt hại phải bồi thường đó là:

a. Xác định mức thiệt hại về tài sản

Theo Điều 589 Bộ luật dân sự 2005 quy định về thiệt hại do tài sản bị xâm phạm được BTTH bao gồm:

"Tài sản bị mất, tài sản bị hủy hoại hoặc hư hỏng, lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản, chi phí để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại, các tài sản khác do pháp luật quy định"

- Tài sản bị mất là trường hợp tài sản rời khỏi chủ sở hữu mà không thể tìm lại được. Đây là trường hợp tài sản bị thiệt hại hoàn toàn không thể khắc phục được, do đó người gây thiệt hại phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản. Xác định giá trị tài sản cần lưu ý cần lưu ý xác định giá trị tài sản bị mất theo giá thị trường tại thời điểm tòa án giải quyết (Theo Khoản 1 Điều 45 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2009).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhưng trên đây chỉ là cách giải quyết đối với tài sản cùng loại. Nếu tài sản bị mất là tài sản đặc định thì việc định giá tài sản phải được tiến hành bởi cơ quan nhà nước, tổ chức có thẩm quyền trong việc định giá tài sản. Khi giải quyết việc bồi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thường đối với tài sản bị mất thì cũng cần phải xem xét đến yếu tố cũ, mới, độ hao mòn của tài sản.

- Tài sản bị hủy hoại là những tài sản bị thiệt hại nặng, không thể phục hồi chức năng như ban đầu. Việc xác định thiệt hại đối với tài sản bị hủy hoại giống như trường hợp tài sản bị mất.

- Tài sản bị hư hỏng là những tài sản bị hỏng hóc một hoặc nhiều bộ phận, làm giảm hay mất khả năng sử dụng tài sản. Theo Khoản 2 Điều 45 luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009 thì đối với tài sản bị hư hỏng việc bồi thường được xác định theo 2 trường hợp:

Trường hợp 2: Nếu tài sản bị hư hỏng có thể khắc phục, sửa chữa lại được thì thiệt hại được xác định là chi phí cần thiết, hợp lý, bỏ ra để khôi phục, sửa chữa TS. Những chi phí này được tính theo giá thị trường tại thời điểm giải quyết bồi thường.

Trường hợp 1: Nếu tài sản hư hỏng đến mức không thể sửa chữa, khôi phục được thì thiệt hại được xác định giống với thiệt hại tài sản bị mất.

- Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản (hoa lợi, lợi tức đáng ra chủ sở hữu có thể khai thác từ tài sản. Hoặc là lợi ích mà chủ sở hữu tài sản không thể khai thác được tài sản trong thời gian sửa chữa, khắc phục.

- Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.

- Các thiệt hại khác do pháp luật quy định.

Việc BTTH do tài sản bị xâm phạm có thể được thực hiện bằng việc thỏa thuận giữa các bên, Có thể bồi thường bằng các cách như: bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc bằng việc thực hiện 1 công việc, …

b, Xác định mức thiệt hại về sức khỏe

Thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm được hiểu là những tổn thất, mất mát về mặt vật chất cũng như tinh thần mà người có hành vi gây ra cho người bị thiệt hại. Theo quy định tại Điều 590 BLDS 2015 những thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và các chức năng bị mất, bị giảm sút. Những chi phí này bao gồm: tiền thuê phương tiện đi cấp cứu, tiền viện phí, tiền bồi dưỡng, tiền làm các bộ phận giả, và các dịch vụ chữa bệnh khác (nếu có)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại, nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại.

- Thu nhập bị giảm sút là khoản chênh lệch giữa thu nhập trước khi xảy ra tai nạn và sau khi điều trị. Những thu nhập này phải là những thu nhập thường xuyên, thực tế và hợp pháp của họ.

-Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị, nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại.

- Tổn thất tinh thần mà nạn nhân phải gánh chịu là khái niệm trừu tượng. Tuy nhiên mức tổn thất về tinh thần có thể dựa vào các căn cứ sau: tình trạng thể chất và tinh thần của người bị thiệt hại, mức độ và tính chất nghiêm trọng của sự tổn hại về tâm lý và thân thể, quan hệ nhân thân, lứa tuổi…

Mức bồi thường bù đắp về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì tòa án quyết định tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

- Thiệt hại khác do pháp luật quy định.

c, Xác định mức thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm

Theo quy định tại Điều 591 BLDS 2015 thì thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm bao gồm:

- Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 BLDS 2015.

- Chi phí hợp lý cho việc mai tang. Chi phí mai tang được hiểu là những khoản chi cho việc chôn cất hay mai tang gồm các khoản: mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, thuê xe tang, hương, nến, hoa, tiền thuê thợ kèn, xe tang…

Theo Khoản 4 Điều 25 Luật BTTH Nhà nước 2017: “Chi phí cho việc mai táng người bị thiệt hại chết được xác định theo mức trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.”

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo Khoản 2 Điều 66 Mục 5 Luật bảo hiểm xã hội 2014: "Trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở tại tháng mà người quy định tại khoản 1 Điều này chết."

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

- Tiền cấp dưỡng cho người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết. (Ví dụ như con chưa thành niên, con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động…)

- Khoản tiền bù đắp về tinh thần. Đây là khoản tiền bồi thường cho những người thân thích của người bị chết: là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại bao gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người bị thiệt hại. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức bồi thường tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định thời điểm giải quyết bồi thường.

d. Xác định mức thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Theo Khoản 1 Điều 592 BLDS 2015 thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm:

> “a) Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại; b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút
>
> c) Thiệt hại khác do luật quy định.” Trong đó:

- Chi phí hợp lý để hạn chế khắc phục thiệt hại. Như chi phí cần thiết cho việc thu hồi ấn phẩm có nội dung xúc phạm, danh dự, uy tín, nhân phẩm của người bị thiệt hại. Chi phí cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc uy tín, danh dự nhân phẩm bị xâm hại, chi phí đi lại, chi phí yêu cầu cơ quan có chức năng xác minh sự việc, … cùng các chi phí khác để khắc phục, hạn chế thiệt hại.

- Thu nhập thực tế bị giảm sút hoặc bị mất. Theo quy định của pháp luật cá nhân bị xâm phạm tới danh dự, nhân phẩm, uy tín dẫn tới thu nhập thực tế bị giảm sút hoặc mất thì việc xác định khoản thiệt hại này được xác định như đối với trường hợp cá nhân bị xâm phạm tới sức khỏe.

- Bù đắp tổn thất về tinh thần. Mức bồi thường bù đắp về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức bồi thường khoản tiền

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bù đắp về tinh thần phải căn cứ vào mức độ tổn thất về tinh thần nhưng không quá 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

- Thiệt hại khác do pháp luật quy định

Qua việc phân tích trên, ta có thể thấy thiệt hại là điều kiện đầu tiên làm phát sinh trách nhiệm bồi thường. Nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại chỉ có thể

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thực hiện được đầy đủ và chính xác khi xác định "toàn bộ thiệt hại" là bao nhiêu và trên cơ sở đó ấn định mức bồi thường.

Mặc dù xác định thiệt hại là một việc rất khó khăn và phức tạp. Tuy nhiên, trên thực tế, chúng ta có thể thông qua trao đổi, đàm phán giữa các bên để đưa ra mức thiệt hại cũng như mức bồi thường thiệt hại cụ thể, hợp lý, được sự đồng thuận của các bên và có thể được thực hiện bằng các cách như: bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc bằng việc thực hiện 1 công việc…

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG

2.1. Các quy định cơ bản của Bộ luật Dân sự 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là trường hợp bên bị vi phạm được quyền yêu cầu bên vi phạm bồi thường những thiệt hại xảy ra không phải do vi phạm các nghĩa vụ trong hợp đồng. Theo Khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015, điều kiện xảy ra bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là:

Có thiệt hại thực tế xảy ra (thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp)

Hành vi gây thiệt hại là hành vi trái pháp luật (xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra. Ngoài ra, khi xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại cần quan tâm đến yếu

tố lỗi các bên. Lỗi của người vi phạm là một trong những điều kiện có thể làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt thiệt hại chứ không phải là yếu tố bắt buộc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.1. Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Theo Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 là thay đổi hướng tiếp cận về yếu tố lỗi; điều luật mới đã không xác định lỗi của người gây thiệt hại là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại như BLDS 2005 mà chú trọng vào hành vi gây thiệt hại, với yêu cầu chỉ cần chứng minh hành vi gây thiệt hại là hành vi trái pháp luật là đủ; loại bỏ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chịu trách nhiệm bồi thường hoặc người gây thiệt hại trong trường hợp bất khả kháng hoặc người bị thiệt hại có lỗi hoàn toàn, trừ một số trường hợp do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác (khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015).

Ngoài ra, Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 còn bổ sung thêm trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi tài sản của chủ sở hữu, của người chiếm hữu tài sản gây thiệt hại và mở rộng phạm vi thiệt hại đối với pháp nhân là "quyền, lợi ích hợp pháp khác" (trước đây chỉ quy định danh dự, uy tín, tài sản). Quy định này bổ sung căn cứ pháp lý xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản trong trường hợp họ không trực tiếp sử dụng tài sản đó, không trực tiếp thực hiện hành vi gây ra thiệt hại; đảm bảo tính khả thi và có căn cứ của quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do nguồn nguy hiểm cao độ, do súc vật…gây ra, nhất là trong thực tiễn xét xử, giải quyết các vụ án liên quan đến tài sản của chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp gây ra thiệt hại; theo quy định mới, phạm vi bồi thường thiệt hại đối với pháp nhân được ứng xử như cá nhân – các chủ thể có quyền bình đẳng trong quan hệ dân sự.

Kế từ ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, sự thay đổi trên đã kéo theo sự thay đổi về phương pháp, nội dung chứng minh, lập luận trong quá trình giải quyết các vụ án liên quan. Trong đó, một điểm đáng lưu ý là người bị thiệt hại không có nghĩa vụ chứng minh lỗi của người gây thiệt hại.

2.1.2. Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Nhiều thay đổi trong nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự 2015 so với Điều 605 Bộ luật dân sự năm 2005, trong đó có những thay đổi mang tính căn bản sau:

Thứ nhất: Điều 585 Bộ luật dân sự xác định thiệt hại buộc phải bồi thường kịp thời, toàn bộ phải là thực hại thực tế chứ không phải là thiệt hại chung chung như quy định cũ; yếu tố thực tế nảy khẳng định trách nhiệm chứng minh thiệt hại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của người yêu cầu bồi thường, tránh những yêu cầu không có cơ sở, gây khó khăn cho công tác thụ lý, thu thập chứng cứ, chứng minh trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cá nhân, tổ chức liên quan khác.

Thứ hai: Khoản 2 Bộ luật dân sự năm 2005 xác định đối tượng được xem xét giảm mức bồi thường là người gây thiệt hại, nhưng khoản 2 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 đã sửa lại đối tượng này là "người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại". Sự thay đổi này đã kịp thời tháo gỡ được vướng mắc của thực tiễn trong trường hợp "người gây thiệt hại" không phải là "người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại" (người gây thiệt hại là người dưới 15 tuổi, người bị mất năng lực hành vi dân sự, người sử dụng bất hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ….). Cũng cần chú ý

là việc xem xét giảm mức bồi thường ở điều luật mới không còn xác định "khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài nữa" nên khi tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chứng minh khả năng kinh tế của người gây thiệt hại – chủ yếu là khả năng kinh tế trước mắt.

Thứ 3: Điều kiện được xem xét giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 được mở rộng hơn so với Điều 605 Bộ luật dân sự năm 2005. Cụ thể, ngoài yếu tố lỗi vô ý được xác định là điều kiện để xem xét giảm trách nhiệm bồi thường ở quy định cũ, khoản 2 Điều 585 còn quy định thêm yếu tố "không có lỗi" là điều kiện để giảm trách nhiêm bồi thường. Trước đây, trong thực tiễn giải quyết, xét xử các vụ án liên quan, cơ quan thẩm quyền có căn cứ pháp lý để quyết định giảm trách nhiệm cho người chịu trách nhiệm bồi thường khi có lỗi vô ý nhưng lại lúng túng, thiếu cơ sở pháp lý để xem xét giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp không có lỗi vì điều luật không quy định, mặc dù theo lẽ công bằng, người gây thiệt hại không có lỗi hiển nhiên được ưu tiên xem xét miễn, giảm trách nhiệm bồi thường hơn người gây thiệt hại có lỗi vô ý.

Thứ tư: Điều 585 Bộ luật dân sự 2015 bổ sung thêm hai nguyên tắc bồi thường thiệt hại ở khoản 4 và khoản 5 so với 3 khoản của Điều 605 Bộ luật dân sự 2005. Về ý nghĩa áp dụng, tuy là bổ sung 2 quy định nhưng chỉ có một quy định mới hoàn toàn và một quy định làm rõ, cụ thể hơn quy định cũ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo đó, khoản 4 Điều 585 được bổ sung nhằm quy định rõ hơn căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại được quy định tại khoản 1 Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015. Quy định này xác định phạm vi bồi thường thiệt hại của người có nghĩa vụ bồi thường, đồng thời xác định phạm vi chịu nghĩa vụ của người bị thiệt hại khi họ cũng có lỗi trong việc gây ra thiệt hại. Đây là cơ sở pháp lý cần thiết để xử lý trường hợp lỗi hỗn hợp hoặc chỉ có bên bị thiệt hại có lỗi cố ý toàn bộ, một phần trong việc gây ra thiệt hại, còn bên chịu trách nhiệm bồi thường chỉ có lỗi một phần hoặc không có lỗi. Ví dụ: Chủ sở hữu xe ôtô gây tai nạn giao thông phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại trong trường hợp thiệt hại xảy ra do hành vi trái pháp luật giao thông của người bị hại.

2.1.3. Về chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

So với BLDS năm 2005, BLDS 2015 quy định độ tuổi để cá nhân phải tự bồi thường vẫn là từ đủ 18 tuổi trở lên. Tuy nhiên, trường hợp bồi thường thiệt hại do người dưới 15 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra được thay đổi về chủ thể chịu trách nhiệm khi BLDS 2005 quy định ngoài trường học, bệnh viện thì có các tổ chức khác; còn ở BLDS 2015 có trường học, bệnh viện và tổ chức khác thì được thay thế bằng pháp nhân khác.

BLDS 2015 đã quy định phạm vi của chủ thể chịu trách nhiệm trong trường hợp này hẹp hơn, pháp nhân là một chủ thể cụ thể, được thành lập hợp pháp và có đủ điều kiện quy định tại Điều 74 Bộ luật này. Trong khi đó, tổ chức khác có thể là bất cứ một tổ chức đông người, có cùng mục đích, hoạt động cùng nhau và có thể không có sự ràng buộc giữa cá nhân với tổ chức. Quy định này có thể được coi là một thay đổi tích cực vì với những tổ chức không có quy mô, cơ cấu rõ ràng thì tài sản của tổ chức có thể không cố định, không đảm bảo được việc chịu trách nhiệm bồi thường khi có thiệt hại xảy ra, gây có khó khăn khi phải chịu trách nhiệm và có thể thiệt thòi cho những người bị thiệt hại.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 586 BLDS 2015 quy định thêm đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bồi thường. Đây cũng được coi là sự thay đổi tích cực khi quy định thêm đối tượng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Những người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mặc dù là một trong những chủ thể bị hạn chế thực hiện các giao dịch dân sự nhưng cũng không thể loại bỏ trách nhiệm khi người này gây ra thiệt hại và phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định.

Quy định về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân trong Bộ luật dân sự năm 2015 không có nhiều thay đổi. Có hai vấn đề nhỏ cần chú ý sau:

Một là, nếu khoản 2 Điều 606 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do "người chưa thành niên dưới 15 tuổi" gây ra, thì khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015 chỉ sửa lại là "người chưa đủ 15 tuổi", bỏ cụm từ "chưa thành niên" vốn không có giá trị sử dụng trên thực tế – bởi người chưa đủ 15 tuổi thì đương nhiên là người chưa thành niên.

Hai là, khoản 3 của Điều 585 Bộ luật dân sự bổ sung đối tượng "người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ được hành vi" vào quy định trách nhiệm bồi thường của người giám hộ. Sự bổ sung này là tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong thực tiễn khi có một số trường hợp thiệt hại do người "có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" gây ra, họ không phải là "người mất năng lực hành vi dân sự" nhưng không cũng không đủ điều kiện để xác định là "người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự".

Đối với trẻ vị thành niên, theo quy định của pháp luật hiện hành thì người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi, là người chưa có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó, trong nhiều trường hợp, giao dịch của người chưa thành niên phải được thực hiện thông qua người đại diện, người giám hộ để nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho chủ thể này. Trong trường hợp người chưa thành niên có hành vi gây thiệt hại cho người khác thì pháp luật cũng quy định cụ thể nhằm đảm bảo quyền lợi cho chính chủ thể bị thiệt hại. Cụ thể, Điều 586 BLDS 2015 quy định như sau:

"1. Người từ đủ mười tám tuổi trở lên gây thiệt hại thì phải tự bồi thường.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này.

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

3. Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường."

Ngoài ra, pháp luật cũng quy định một trường hợp khác về bồi thường thiệt hại do người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian trường học, bệnh viện, pháp nhân khác trực tiếp quản lý tại tại Điều 599 Bộ luật dân sự năm 2015 như sau:

"1. Người chưa đủ mười lăm tuổi trong thời gian trường học trực tiếp quản lý mà gây thiệt hại thì trường học phải bồi thường thiệt hại xảy ra.

2. Người mất năng lực hành vi dân sự gây thiệt hại cho người khác trong thời gian bệnh viện, pháp nhân khác trực tiếp quản lý thì bệnh viện, pháp nhân khác phải bồi thường thiệt hại xảy ra.

3. Trường học, bệnh viện, pháp nhân khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không phải bồi thường nếu chứng minh được mình không có lỗi trong quản lý; trong trường hợp này, cha, mẹ, người giám hộ của người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự phải bồi thường."

Như vậy, căn cứ vào các quy định trên, có thể thấy pháp luật chia làm hai trường hợp đối với người chưa thành niên, bao gồm chủ thể từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi và chủ thể chưa đủ 15 tuổi. Trong đó nguyên tắc bồi thường đối với chủ thể từ chủ thể từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Trong trường hợp chủ thể

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

này không còn cha, mẹ hoặc không xác định được cha, mẹ thì việc bồi thường do người giám hộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thực hiện bằng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường.

Còn đối với chủ thể chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu. Trong trường hợp người này không còn cha, mẹ hoặc không xác định được cha mẹ thì việc bồi thường sẽ do người giám hộ thực hiện bằng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường.

Đối với người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại trong trường học thì cần căn cứ vào yếu tố lỗi để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về nhà trường hay cha, mẹ, người giám hộ của người chưa đủ 15 tuổi; về nguyên tắc nếu nhà trường có lỗi thì nhà trường có trách nhiệm bồi thường, nếu nhà trường không có lỗi thì cha, mẹ, người giám hộ của người chưa đủ 15 tuổi bồi thường.

2.1.4. Về thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Theo Điều 588 của BLDS 2015

> "Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm."

Quy định về thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại có nhiều thay đổi căn bản. Trong đó:

- Thời gian được quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường trước đây quy định là 2 năm, nay quy định là 3 năm. Tăng 01 năm so với quy định cũ và khác

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hẵn so với quy định thông thường tại Bộ luật tố tụng dân sự (02 năm). Điểm này người làm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

công tác giải quyết, xét xử cần chú ý khi xem xét thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

- Điều luật cũ quy định thời điểm để tính thời hiệu là "kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác bị xâm phạm"; quy định này khi áp dụng vào thực tiễn thì phát sinh vướng mắc, do căn cứ để xác định thời điểm "quyền và lợi ích hợp pháp…bị xâm phạm" trở thành cứng nhắc, vướng với thực tế hoặc rơi vào trường hợp chủ thể có quyền và lợi ích bị xâm phạm lại không có quyền khởi kiện do chưa đủ tuổi hoặc không có năng lực trách nhiệm dân sự. Có rất nhiều trường hợp thiệt hại phát sinh từ các vụ tai nạn, người bị tai nạn bị mất năng lực hành vi dân sự, rất cần có tiền cứu chữa nhưng người bị tai nạn lại không có năng lực khởi kiện. Cũng có rất nhiều trường hợp thời điểm phát sinh thiệt hại là khác, thời điểm người có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại biết được có thiệt hại xảy ra lại khác. Do vậy, điều luật mới quy định "kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết" đã giải quyết được hai vấn đề: Một là, đảm bảo quyền khởi kiện của người có quyền yêu cầu (chứ không phải người bị thiệt hại) trong trường hợp người bị thiệt hại không có điều kiện khởi kiện thời gian dài hoặc vĩnh viễn (do thiệt hại bị thương tích quá nặng, không có khả năng nhận thức hành vi) để giải quyết các khó khăn về kinh tế, phục vụ chi phí cứu chữa cho người gây thiệt hại; hai là, đảm bảo quyền khởi kiện của người có quyền yêu cầu trong trường hợp họ biết được hoặc phải biết thiệt hại xảy ra sau thời điểm thiệt hại thực tế đã xảy ra, khoảng thời gian từ thời điểm quyền và lợi ích bị xâm phạm đến thời điểm người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích bị xâm phạm không tính vào thời hiệu khởi kiện.

2.2. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể

2.2.1. Bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại

Quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm ở Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 như sau:

"1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

Như vậy, trong Điều 609.2 BLDS 2015 có hai thay đổi cơ bản so với điều luật cũ:

Thứ nhất, điều luật cũ quy định "người xâm phạm sức khỏe của người khác phải bồi thường" thì điều luật mới sửa lại là "người chịu trách nhiệm bồi thường". Sự sửa đổi này giải quyết vướng mắc trên thực tế là có nhiều trường hợp "người xâm phạm sức khỏe của người khác" nhưng lại không phải là "người có trách nhiệm bồi thường", chẳng hạn như người gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác là người không có năng lực hành vi dân sự hay trường hợp chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp người gây ra thiệt hại là một người khác.

Thứ hai, điều luật mới nâng mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần từ "không quá 30 tháng lương tối thiểu" lên "không quá 50 lần mức lương cơ sở". Vấn đề này, người làm công tác giải quyết, xét xử các loại án cần lưu ý khi giải quyết các vụ kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng hoặc các vụ án hình sự có bồi thường do xâm phạm sức khỏe từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.2. Bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hiện nay, việc bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đang là mối quan tâm hàng đầu của xã hội. Thiệt hại về tinh thần (tổn thất về tinh thần) được hiểu là do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm mà người bị thiệt hại hoặc do tính mạng bị xâm phạm mà người thân thích gần gũi nhất của nạn nhân phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút hoặc mất uy tín, bị xa lánh, bị hiểu nhầm… Nhận thấy được sự quan trọng trong việc xác định về bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại, BLDS 2015 đã quy định:

Điều 591. Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm

1. Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm bao gồm:

a) Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật này - khoản 2 Điều 590;

b) Chi phí hợp lý cho việc mai táng;

c) Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại, nếu không có những người này thì người mà người bị thiệt hại đã trực tiếp nuôi dưỡng, người đã trực tiếp nuôi dưỡng người bị thiệt hại được hưởng khoản tiền này. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Ngoài các thay đổi giống với các điều luật tương tự ở phần bồi thường thiệt hại khi sức khỏe bị xâm phạm như: Bổ sung quy định "thiệt hại khác do pháp luật quy định", sử cụm từ "người xâm phạm tính mạng của người khác" thành cụm từ "người chịu trách nhiệm bồi thường" thì quy định về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 có những thay đổi cơ bản sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Một là: Mở rộng phạm vi bồi thường thiệt hại đối với việc cứu chữa người thiệt hại trước khi chết với cách điều chỉnh là "toàn bộ những gì thuộc thiệt hại do

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sức khỏe bị xâm phạm" (Bộ luật dân sự 2005 liệt kê thiệt hại "chi phí cữu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị thiệt hại" trước khi chết. Điều cần phải chú ý đối với sự thay đổi này là, khi xem xét bồi thường thiệt hại đối với phần thiệt hại khi người bị thiệt hại chưa chết, chúng ta phải tính cả "thập nhập thực tế người bị thiệt hại/ của người chăm sóc người bị thiệt hại khi đang điều trị, cấp cứu", không loại trừ "thiệt hại về tinh thần" khi người bị thiệt hại chưa chết và đây là khoản thiệt hại mà người bị thiệt hại là người được hưởng, còn các khoản thiệt hại phát sinh sau khi người bị thiệt hại chết thì phải bồi thường cho người thâm thích của họ.

Hai là: Nâng mức tối đa bồi thường về tổn thất tinh thần từ 60 tháng lương tối thiểu của điều luật cũ lên 100 lần mức lương cơ sở và mức này áp dụng cho mỗi người có tính mạng bị xâm phạm. Chúng ta cần chú ý kỹ là sự thay đổi này đã khắc phục được vướng mắc cơ bản trên thực tế khi quyết định mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự liên quan. Bởi quy định cũ chỉ xác định "không quá 60 tháng lương tối thiểu" mà không xác định mức tối đa này áp dụng cho người nhận bồi thường hay người bị thiệt hại tính mạng. Vướng mắc phát sinh khi "một người có tính mạng bị xâm phạm có nhiều người thân thích" hoặc "nhiều người có tính mạng bị xâm phạm mà chỉ có 01 người bị thân thích".

2.2.3. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp khác

Trên thực tế, có rất nhiều trường hợp xảy ra đối với vấn đề bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Theo Điều 594 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

"Người gây thiệt hại trong trường hợp phòng vệ chính đáng không phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

Người gây thiệt hại do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải bồi thường cho người bị thiệt hại."

Tiếp đo, Điều 595 trong BLDS 2015 cũng quy định về bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết như sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

"1. Trường hợp thiệt hại xảy ra do vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết thì người gây thiệt hại phải bồi thường phần thiệt hại xảy ra do vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết cho người bị thiệt hại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Người đã gây ra tình thế cấp thiết dẫn đến thiệt hại xảy ra thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại."

Đối với những trường hợp người sử dụng chất kích thích hay cố ý bắt người khác sử dụng chất kích thích, Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có quy định trong Bộ luật dân sự 2915, Điều 596 về bồi thường thiệt hại do người dùng chất kích thích gây ra như sau:

"1. Người do uống rượu hoặc do dùng chất kích thích khác mà lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường.

2. Khi một người cố ý dùng rượu hoặc chất kích thích khác làm cho người khác lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi mà gây thiệt hại thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại."

Trong trường hợp do thực hiện nhiệm vụ mà gây ra thiệt hại, BLDS 2015 cũng có điều khoản sau: Tại Điều 597, Theo đó, bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra:

"Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao; nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật."

Tuy nhiên, đối với vấn đề bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra thì theo Điều 596 quy định:

"Nhà nước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước."

Đối với vấn đề bồi thường thiệt hại do người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian trường học, bệnh viện, pháp nhân khác trực tiếp quản lý, Điều 599 BLDS 2015:

"1. Người chưa đủ mười lăm tuổi trong thời gian trường học trực tiếp quản lý mà gây thiệt hại thì trường học phải bồi thường thiệt hại xảy ra.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Người mất năng lực hành vi dân sự gây thiệt hại cho người khác trong thời gian bệnh viện, pháp nhân khác trực tiếp quản lý thì bệnh viện, pháp nhân khác phải bồi thường thiệt hại xảy ra.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Trường học, bệnh viện, pháp nhân khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không phải bồi thường nếu chứng minh được mình không có lỗi trong quản lý; trong trường hợp này, cha, mẹ, người giám hộ của người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự phải bồi thường."

Điều 600. Bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra

"Cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học

nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật."

Điều 601. Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra

"1. Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định.

Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

3. Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây:

a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;

b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trường hợp nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì người đang chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ trái pháp luật phải bồi thường thiệt hại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khi chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì phải liên đới bồi thường thiệt hại."

Điều 602. Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

"Chủ thể làm ô nhiễm môi trường mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp chủ thể đó không có lỗi."

Điều 603. Bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra

"1. Chủ sở hữu súc vật phải bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra cho người khác. Người chiếm hữu, sử dụng súc vật phải bồi thường thiệt hại trong thời gian chiếm hữu, sử dụng súc vật, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Trường hợp người thứ ba hoàn toàn có lỗi làm cho súc vật gây thiệt hại cho người khác thì người thứ ba phải bồi thường thiệt hại; nếu người thứ ba và chủ sở hữu cùng có lỗi thì phải liên đới bồi thường thiệt hại.

3. Trường hợp súc vật bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật gây thiệt hại thì người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật phải bồi thường; khi chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng súc vật có lỗi trong việc để súc vật bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì phải liên đới bồi thường thiệt hại.

4. Trường hợp súc vật thả rông theo tập quán mà gây thiệt hại thì chủ sở hữu súc vật đó phải bồi thường theo tập quán nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội."

Điều 604. Bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra

"Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý phải bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra."

Điều 605. Bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra "Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa,

công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác.

Khi người thi công có lỗi trong việc để nhà cửa, công trình xây dựng khác gây thiệt hại thì phải liên đới bồi thường.

Điều 606. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm thi thể

1. Cá nhân, pháp nhân xâm phạm thi thể phải bồi thường thiệt hại.

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Thiệt hại do xâm phạm thi thể gồm chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục

thiệt hại.

3. Người chịu trách nhiệm bồi thường khi thi thể bị xâm phạm phải bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chết, nếu không có những người này thì người trực tiếp nuôi dưỡng người chết được hưởng khoản tiền này. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa đối với mỗi thi thể bị xâm phạm không quá ba mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

Điều 607. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả.

"1. Cá nhân, pháp nhân xâm phạm đến mồ mả của người khác phải bồi thường thiệt hại.

2. Thiệt hại do xâm phạm mồ mả gồm chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục

thiệt hại.

3. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp mồ mả của người khác bị xâm phạm phải bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích theo thứ tự hàng thừa kế của người chết; nếu không có những người này thì người trực tiếp nuôi dưỡng người chết được hưởng khoản tiền này. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa đối với mỗi mồ mả bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

Điều 608. Bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng "Cá nhân, pháp nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm

chất lượng hàng hoá, dịch vụ mà gây thiệt hại cho người tiêu dùng thì phải bồi thường."

Có rất nhiều những điều khoản và quy định đưa ra đối với từng trường hợp, tình huống riêng và cho tới nay, BLDS 2015 đã giải quyết được rất nhiều những vấn đề trong của người dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số những vấn đề phát sinh xảy ra trong thực tiễn cần được xem xét và đưa ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện hơn trong tương lai.

2.3. Một số vấn đề thực tế phát sinh từ các tình huống của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong đời sống hàng ngày, thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe, danh dự uy tín nhân phẩm của cá nhân, tài sản, danh dự, uy tín của tổ chức do hành vi trái pháp luật của cá nhân diễn ra khá nhiều. Vì vậy, tranh chấp về bồi thường thiệt hại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ngoài hợp đồng là một trong những loại tranh chấp dân sự phổ biến hiện nay. Trong đó, tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm; do tính mạng bị xâm phạm, do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm đã có Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng pháp luật nên việc giải quyết tranh chấp của các cấp Tòa án khá toàn diện, triệt để, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự. Tuy nhiên, việc xác định thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần phải căn cứ vào mức độ tổn thất về tinh thần còn có nhiều phát sinh. Dưới đây là một vài tình huống thực tế:

Tình huống 1: Con tàu A đang đi trên sông, qua một đoạn sông có khu dân cư sinh sống. Do là khu dân cư có người sinh sống nên Ban Quản Lý đã xây bờ kè nhằm đảm bảo an toàn cho cư dân (Việc xây bờ kè là hoàn toàn hợp pháp và đã được phê duyệt, thuộc quyền quản lý của Ban Quản Lý khu dân cư). Tàu A trong lúc đi trên sông đã sơ ý đâm vào bờ kè, gây thiệt hại. Do đó, tàu A phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xâm phạm tài sản.

Người chịu trách nhiệm bồi thường phải đền bù những khoản sau đây:

- Giá trị tài sản bị mất, bị hủy hoặc bị hư hỏng

- Giá trị phần lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút do hành vi gây thiệt hại

- Chị phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại

- Một số thiệt hại khác được pháp luật quy định riêng (nếu có)

Tình huống 2: Ông A sở hữu một chiếc xe máy trị giá 50 triệu đồng. Ông đỗ xe đúng quy định ở bãi đỗ của công ty. Ông B lái xe ô tô của mình vào bãi gửi xe, do có sử dụng bia rượu khi lái xe nên vào bãi đỗ xe ông B đã không làm chủ được tay lái, đâm vào xe máy của ông A làm xe hư hỏng nặng.

Theo Điều 589 BLDS 2015 quy định:

“Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm:

1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.”

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Như vậy, trong trường hợp này ông B đã có hành vi xâm phạm tài sản của ông A, khiến cho tài sản bị hư hỏng, đây là hành vi trái pháp luật. Do đó, ông B đã phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho ông A.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tình huống 3: B là công nhân vừa bị sa thải của công ty X, đến công ty đòi gặp giám đốc. Vì giám đốc đang tiếp khách, mặt khác, thấy B đang trong tình trạng say rượu nên A – bảo vệ công ty đã ngăn chặn không cho vào. B chửi bới, dùng những lời lẽ xúc phạm và cố tình xông vào công ty. Không kiềm chế nổi, A dùng dùi cui đánh túi bụi vào lưng B cho đến khi B ngã quy. Kết quả B bị trấn thương nặng.

Hành vi của A không được coi là phòng vệ chính đáng. Mặc dù B cố ý xông vào công ty trong tình trạng say, bị kích động mạnh nhưng hành vi của B không phải đang tấn công gây thiệt hại hoặc sẽ gây thiệt hại ngay tức khắc. A có nhiệm vụ bảo vệ công ty nhưng việc A đánh B túi bụi cho đến khi B ngã quỵ không phải là hành vi chống trả lại một cách tương xứng với hành vi của B.

Mặc dù theo Điều 592 BLDS 2015, B cũng có lỗi xâm phạm, gây thiệt hại đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của cá nhân cũng như công ty X nhưng việc A gây thiệt hại cho B khi đang thực hiện công việc bảo vệ do công ty giao cho đã vi phạm vào Điều 597 của BLDS 2015:

"Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao; nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật."

Theo đó, công ty X có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho B. Sau đó, xem xét A có lỗi đánh B đến mức trấn thương nặng nên A có trách nhiệm bồi hoàn lại cho Công ty.

Tình huống 4: Anh A sai con là B đến cửa hàng đại lý của C để mua 3 chai bia. C bảo B tự lấy bia ở trong két. Khi B vừa cầm chai bia lên, tự dưng chai bia nổ, một mảnh vỡ vở chai găm vào mắt B gây rách giáp mạc. Ai phải bồi thường?

Nếu nguyên nhân gây nổ chai bia là do đại lý của C bảo quản sai quy cách thì C phải bồi thường.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nếu C chứng minh mình không có lỗi trong việc bảo quản thì hãng bia phải bồi thường cho cháu B theo Điều 608 BLDS 2015 về bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dung như sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

"Cá nhân, pháp nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ mà gây thiệt hại cho người tiêu dùng thì phải bồi thường.".

Từ những tình huống trên, ta thấy mặc dù pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đã giải quyết được đa số các vấn đề trong thực tế. Cụ thể, Bộ luật dân sự 2015 đã có nhiều đột phá trong tư duy pháp lý và trong tạo lập cơ chế pháp lý đồng bộ, thống nhất về điều chỉnh quan hệ dân sự, về địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân trong đời sống dân sự; ghi nhận, bảo vệ tốt hơn các quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của người dân. Tuy nhiên, sau gần 4 năm triển khai thực hiện Bộ luật dân sự và các văn bản hướng dẫn liên quan, vẫn còn có những vấn đề bất cập, vướng mắc gây ra nhiều khó khăn trong thực tiễn áp dụng pháp luật như: vướng mắc về quy định bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật, thiệt hại về tinh thần, tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức kinh doanh hàng hóa. …

Do đó, về pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chúng ta vẫn cần xem xét để đưa ra một số những điểm mạnh, điểm yếu. Qua đó khắc phục và hoàn thiện Bộ luật ngày một cụ thể, hợp lý và tốt hơn về mọi mặt.

CHƯƠNG III

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN ĐỐI VỚI PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG

3.1. Những điểm tiến bộ của pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là trách nhiệm dân sự do hành vi gây ra thiệt hại phát sinh giữa các chủ thể mà không phụ thuộc vào hợp đồng. So với BLDS năm 2005, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo BLDS năm 2015 có những điểm tiến bộ đáng chú ý như sau:

a. Về căn cứ phát sinh trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng.

Khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Người nào có hành

vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác".

Như vậy, theo BLDS năm 2015, căn cứ xác định trách nhiệm BTTH là "hành

vi xâm phạm của người gây thiệt hại". Theo quy định trước đây tại Điều 604 BLDS năm 2005, trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng yêu cầu người gây thiệt hại phải có "lỗi cố ý hoặc vô ý". Với quy định như vậy, ngoài việc chứng minh người gây thiệt hại có hành vi trái pháp luật, người bị thiệt hại cần phải chứng minh người gây thiệt hại có lỗi. BLDS năm 2015 đã quy định căn cứ làm phát sinh trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng theo hướng có lợi cho người bị thiệt hại. Theo đó, trách nhiệm BTTH phát sinh khi có các điều kiện: Có thiệt hại xảy ra, hành vi gây thiệt hại là hành vi trái pháp luật, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra.

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã mở rộng phạm vi áp dụng trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Nếu như BLDS 2005 quy định đối với cá nhân có phạm vi áp dụng trách nhiệm rất rộng còn đối với pháp nhân thì chỉ liệt kê ba đối tượng bị xâm phạm là "danh dự, uy tín, tài sản (khoản 1 Điều 604) thì tại Điều 584, BLDS 2015 quy định đối tượng bị xâm phạm làm phát sinh trách nhiệm BTTH của cá nhân và pháp nhân bao gồm "tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác".

Ngoài ra, BLDS năm 2015 đã quy định phạm vi điều chỉnh trong trường hợp đối tượng tài sản gây ra thiệt hại. Các quy định của BLDS 2015 đã khái quát các trường hợp khi đối tượng gây ra thiệt hại là tài sản đó là súc vật, cây cối, nhà cửa, công trình xây dựng và nguồn nguy hiểm cao độ. Nếu gây ra thiệt hại thì

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trách nhiệm BTHT sẽ được áp dụng dựa trên căn cứ là tài sản gây thiệt hại chứ không phải là hành vi trái pháp luật.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

b. Về nguyên tắc BTTH ngoài hợp đồng.

Nếu như BLDS năm 2005 nêu ra 3 nguyên tắc cơ bản về BTTH ngoài hợp đồng, được quy định tại Điều 605 thì BLDS năm 2015 chỉ ra 5 nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Theo đó, BLDS năm 2015 đã bổ sung thêm 2 nguyên tắc:

- Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình.

c. Về năng lực chịu trách nhiệm BTTH của cá nhân.

So với BLDS năm 2005, BLDS 2015 quy định độ tuổi để cá nhân phải tự bồi thường vẫn là từ đủ 18 tuổi trở lên. Tuy nhiên, trường hợp bồi thường thiệt hại do người dưới 15 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra được thay đổi về chủ thể chịu trách nhiệm khi BLDS 2005 quy định ngoài trường học, bệnh viện thì có các tổ chức khác; còn ở BLDS 2015 có trường học, bệnh viện và tổ chức khác thì được thay thế bằng pháp nhân khác.

BLDS 2015 đã quy định phạm vi của chủ thể chịu trách nhiệm trong trường hợp này hẹp hơn, pháp nhân là một chủ thể cụ thể, được thành lập hợp pháp và có đủ điều kiện quy định tại Điều 74 Bộ luật này. Trong khi đó, tổ chức khác có thể là bất cứ một tổ chức đông người, có cùng mục đích, hoạt động cùng nhau và có thể không có sự ràng buộc giữa cá nhân với tổ chức. Quy định này có thể được coi là một thay đổi tích cực vì với những tổ chức không có quy mô, cơ cấu rõ ràng thì tài sản của tổ chức có thể không cố định, không đảm bảo được việc chịu trách nhiệm bồi thường khi có thiệt hại xảy ra, gây có khó khăn khi phải chịu trách nhiệm và có thể thiệt thòi cho những người bị thiệt hại.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 586 BLDS 2015 quy định thêm đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bồi thường. Đây cũng được coi là sự thay đổi tích cực khi quy định thêm đối tượng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Những người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mặc dù là một trong những chủ thể bị hạn chế thực hiện các giao dịch dân sự nhưng cũng không thể loại bỏ trách nhiệm khi người này gây ra thiệt hại và phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định.

d. Về thời hiệu yêu cầu BTTH.

Theo Điều 588 BLDS 2015 quy định thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. (Điều 607, BLDS năm 2005 quy định thời hiệu yêu cầu bồi thường là 2 năm).

e. Về bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại.

BLDS năm 2015 đã bổ sung nhiều điểm mới. Đặc biệt đáng chú ý là việc tăng mức trần bồi thường tổn thất về tinh thần. BLDS 2015 dùng cụm từ "mức lương cơ sở" thay cho "tháng lương tối thiểu" để tính mức bù đắp tổn thất về tinh thần.

Về nguyên tắc, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, nếu các bên không thỏa thuận được sẽ theo quy định của pháp luật. BLDS 2005 quy định nếu không thỏa thuận thì mức tối đa bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (Điều 590 BLDS 20015). BLDS 2005 quy định mức bù đắp về tinh thần trong trường hợp này là 30 tháng lương tối thiểu.

Mức tối đa bù đắp tổn thất về tinh thần cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (Khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015); mức cũ tối đa không quá 60 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định (Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005).

Đối với việc bù đắp về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm Điều 592 BLDS 2015 quy định: Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền

f. Về bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mức tối đa bù đắp tổn thất về tinh thần cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (Khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015); mức cũ tối đa không quá 60 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định (Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005).

Đối với việc bù đắp về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm Điều 592 BLDS 2015 quy định: Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền.

3.2. Những điểm hạn chế, tồn tại trong quá trình áp dụng luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Trong thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thời gian qua, tôi nhận thấy còn tồn tại một số vướng mắc, cần được tháo gỡ. Mặc dù Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC mới có hướng dẫn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tranh chấp về bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp mới phát sinh cần có Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn cụ thể như về bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra khi người thi công có lỗi; về bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra; về bồi thường thiệt hại do

vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng. Dưới đây là một số tồn tại trong quá trình áp dụng luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

a. Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật.

Bộ luật dân sự năm 2005 và Bộ luật dân sự năm 2015 đều quy định về một căn cứ phát sinh nghĩa vụ là "gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật". Ngoài ra, tại Mục II.A.2 của Thông tư số 173-TANDTC ngày 23/3/1972 của TANDTC hướng dẫn xét xử về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng ban hành ngày và Mục I.1.1.2 của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC đều có quy định rằng trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng phải dựa trên hành vi trái pháp luật. Nhận thấy, tại các văn bản pháp luật nêu trên đều không có định nghĩa về "hành vi trái pháp luật" mà chỉ liệt kê các hành vi cụ thể như xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của chủ thể khác mà gây thiệt hại. Việc quy

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

định mang tính liệt kê nêu trên được các nhà làm luật diễn giải là với mục đích hướng tới hậu quả

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của hành vi trái pháp luật. Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP quy định tính trái pháp luật cần được xem xét trong bản chất của chính hành vi đó. Sự xâm phạm nêu trên (đến lợi ích hợp pháp của chủ thể khác) là một yếu tố riêng rẽ với yếu tố "trái pháp luật", và chỉ nên xem xét sự xâm phạm đó khi bàn về thiệt hại. Điều này thể hiện ở việc các yếu tố xâm phạm trong Nghị quyết chỉ được nhắc đến

ở những quy định về thiệt hại mà không phải ở các quy định về "hành vi trái pháp luật".

b. Gây thiệt hại thực tế.

Một nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là "Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác." Tuy nhiên, Bộ luật dân sự hiện nay không có hướng dẫn cụ thể thế nào là thiệt hại thực tế và cơ sở để xác định thiệt hại thực tế dựa trên nguồn nào, tuy nhiên tùy từng vụ án thì Tòa án thường có những đánh giá chứng cứ khác nhau.

c. Gây thiệt hại về tinh thần.

Trong khi thiệt hại vật chất là yếu tố khách quan có thể dễ dàng nhận biết và đo lường thì thiệt hại về tinh thần lại thiên về mặt chủ quan, trừu tượng, rất khó xác định và quy đổi thành giá trị kinh tế. Tại các điều 590, 591, 592, 606, 607 của BLDS năm 2015 đã đặt ra một số mức trần về thiệt hại tinh thần trong những trường hợp có sự xâm phạm các giá trị nhân thân: xâm phạm về sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín, thi thể, mồ mả. Tại Điều 592 BLDS năm 2015 chỉ đưa ra mức bồi thường tối đa cho trường hợp này là mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, mà không có hướng dẫn chi tiết về cơ sở để xác định mức bồi thường. Tuy nhiên, việc chỉ đưa ra mức trần sẽ dẫn đến sự lúng túng, không thống nhất khi xét xử của Tòa án trong việc xác định mức độ thiệt hại và mức bồi thường tương xứng. Bên cạnh đó, tại Mục I.1.1. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP hướng dẫn Tòa án cần xem xét đến các tình tiết cụ thể chẳng hạn như mức độ nghiêm trọng của hành vi xâm phạm, mức độ giảm sút hoặc mất uy tín, bị bạn bè xa lánh do bị hiểu nhầm, thời gian chịu đựng tổn thất, mức độ đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

d. Thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Quy định về mức bồi thường thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm giữa Bộ BLDS năm 2015 và Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 có sự khác nhau dẫn đến vướng mắc trong công tác xét xử. Cụ thể là tại khoản 2 Điều

591 BLDS năm 2015 quy định "Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"; khoản 4 Điều 27 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 quy định mức bồi thường cao hơn nhiều: "Thiệt hại về tinh thần trong trường hợp người bị thiệt hại chết được xác định là 360 tháng lương cơ sở. Trường hợp người bị thiệt hại chết thì không áp dụng bồi thường thiệt hại về tinh thần quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều này." Do có sự khác nhau giữa quy định của Bộ luật dân sự và Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước nên trong một vụ án có cả cá nhân, tổ chức dân sự và cả nhà nước cùng có trách nhiệm liên đới thì việc xác định mức thiệt hại và phân bổ trách nhiệm bồi thường sẽ khó khăn. Mặt khác, đối với các vụ án mà có một bên là cơ quan Nhà nước thì phía cá nhân, tổ chức bị thiệt hại thường yêu cầu áp dụng Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước để được hưởng mức bồi thường lớn tuy nhiên lại gây lúng túng cho Tòa án trong việc lựa chọn pháp luật áp dụng.

e. Tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức kinh doanh hàng hóa.

Về thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mà một bên là người tiêu dùng, mặc dù quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã khá toàn diện, tuy nhiên thực tiễn giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức kinh doanh hàng hóa thì bên thua kiện thường là người tiêu dùng – bên yếu thế trong quan hệ, chẳng hạn như việc chứng minh lỗi thuộc về tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bị kiện, do đó họ thường chủ động đưa ra các chứng cứ và giải thích các thuật ngữ chuyên ngành theo hướng có lợi cho họ.

3.3. Một số giải pháp và kiến nghị hoàn thiện đối với luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

- Về vấn đề Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật. Qua thực tiễn áp dụng pháp luật thời gian qua tồn tại những cách hiểu khác nhau về tính trái pháp luật có thể dẫn đến sự không thống nhất trong xét xử khi đánh giá các chứng cứ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

liên quan đến hành vi trái pháp luật. Về mặt luật thực định và tính thống nhất của BLDS, tôi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cho rằng giữa hai cách hiểu trên thì nên áp dụng cách diễn giải thứ nhất, tính trái pháp luật trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng hướng tới hậu quả sẽ phù hợp với chức năng của chế định từ góc nhìn lý thuyết bù đắp thiệt hại trong trường hợp chủ thể bị xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp.

- Về vấn đề bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm. Trước hết chúng ta cần khẳng định khoản tiền "bù đắp tổn thất về tinh thần" không phải là đại lượng để xác định những thiệt hại về tinh thần mà người bị thiệt hại hoặc người thân thích của họ bị tổn thất. Bởi lẽ, những tổn thất về tinh thần không thể xác định được một cách chính xác hoặc tương đối chính xác như thiệt hại về vật chất; mức độ tổn thất về tinh thần nhiều hay ít không phụ thuộc vào tính chất nguy hiểm của hành vi xâm phạm và cũng không phụ thuộc vào hình thức lỗi của người xâm phạm (cố ý hay vô ý), mà nó hoàn toàn phụ thuộc vào mức độ đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, con người của người bị thiệt hại hoặc người thân thích của nạn nhân. Mức độ đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm cũng là vấn đề khó xác định, chúng ta không thể đưa ra các tiêu chí chung, đối tượng bị thiệt hại hoặc loại bị thiệt hại cho mọi trường hợp, mà tuỳ từng trường hợp cụ thể mà xác định. Do đó, khi xác định mức độ tổn thất tinh thần, trên thực tế mỗi Thẩm phán, mỗi Tòa án đánh giá một khác nên dẫn đến tùy nghi khi áp dụng mức bồi thường tổn thất tinh thần; có Tòa án quyết định mức bồi thường về tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm thấp hơn cả tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

Chính vì vậy, ta cần xem xét kỹ hơn về vấn đề này để có thể đưa ra những mức bồi thường công bằng và hợp lý hơn cho tất cả các bên.

- Tiếp đó, luật nên quy định rõ hơn về việc người bị thiệt hại về danh dự, nhân phẩm … có quyền yêu cầu cha, mẹ của người chưa thành niên gây tiệt hại phải công khai xin lỗi, cải chính. Có nhiều ý kiến đề nghị nên bổ sung điều 586 BLDS 2015 như sau: "Nếu thiệt hại về tinh thần do người dưới 15 tuổi gây ra thì trách nhiệm công khai xin lỗi, cải chính thuộc về cha, mẹ hoặc người giám hộ nếu người giám hộ có lỗi."

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Một vấn đề nữa đó là luật cũng nên quy định rõ trách nhiệm của người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nếu gây thiệt hại trong trường hợp họ không có tài sản để bồi thường thì người đại diện của họ có phải bồi thường không.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Cuối cùng, đối với trường hợp người gây thiệt hại đã thành niên có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng sau khi gây thiệt hại khi bị kiện ra tòa lại bị mất năng lực hành vi dân sự thì trường hợp này Luật nên quy định rõ cha, mẹ phải bồi thường thiệt hại để nhằm bảo vệ lợi ích của người bị thiệt hại.

Trong thực tế xã hội hiện nay, Bộ luật dân sự 2015 đã và đang được áp dụng rất hiệu quả và giải quyết được đa số những vấn đề, tình huống. Tuy nhiên, cần quan tâm nhiều hơn đến những điểm hạn chế và tìm phương hướng tháo gỡ, hoàn thiện các vướng mắc như: Khoản thiệt hại nào là thiệt hại thực tế; bồi thường thiệt hại cho cộng đồng; bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra trong sự kiện bất ngờ; mức độ trách nhiệm cụ thể (toàn bộ, một phần…) của chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ khi họ không có lỗi gây ra thiệt hại; bồi thường tổn thất tinh thần trong trường hợp tính mạng bị xâm phạm nhưng người gây thiệt hại có thời gian được cứu chữa trước khi chết và quy định rõ ai là người được nhận khoản bồi thường phát sinh khi người bị thiệt hại chưa chết; cơ sở để phân biệt giữa thiệt hại phát sinh do hành vi thi công công trình nhà cửa…với thiệt hại phát sinh do nhà cửa…gây ra trong thời gian thi công.

Cơ quan thẩm quyền cần tiếp tục đánh giá hiệu quả, tính khả thi của chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tiếp thu ý kiến phản hồi từ các cá nhân, tập thể liên quan trong xã hội để kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định còn phát sinh vướng mắc của Bộ luật dân sự 2015. Trong đó, cần quan tâm đến vấn đề bồi thường thiệt hại cho cộng đồng và bổ sung quy định chuyên ngành, riêng, cụ thể (trong Bộ luật dân sự hoặc luật, nghị định chuyên ngành) về bồi thường thiệt hại do sử dụng mạng xã hội gây ra.

KẾT LUẬN

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là trách nhiệm dân sự do hành vi gây ra thiệt hại phát sinh giữa các chủ thể. Theo đó, bên có hành vi trái pháp luật phải bồi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thường cho bên bị thiệt hại. Trong trường hợp này, trách nhiệm được hiểu là bổn phận, nghĩa vụ của bên gây thiệt hại phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Tiếp cận dưới góc độ khoa học pháp lý, chúng ta thấy rằng, mỗi người sống trong xã hội đều phải tôn trọng quy tắc chung của xã hội, không thể vì lợi ích của mình mà xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Khi một người vi phạm nghĩa vụ pháp lý của mình gây tổn hại cho người khác thì chính người đó phải chịu bất lợi do hành vi của mình gây ra.

Sau khi được đưa vào áp dụng nhằm điều chỉnh các quan hệ dân sự nói chung, quan hệ về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói riêng, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã đạt được những thành tựu đáng kể như: Điều chỉnh kịp thời vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài phát sinh ngày càng phổ biến; Đưa nền Tư pháp quốc tế Việt Nam bắt kịp với xu hướng thế giới; Góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội; Răn đe, giáo dục việc tuân thủ pháp luật về vấn đề tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác,… Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu trên thì quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài vẫn còn bộc lộ một vài bất cập. Bài viết đã phân tích và đưa ra hướng hoàn thiện cụ thể.

Thiệt hại xảy ra trên thực tế có thể là thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín. Nhưng người chịu trách nhiệm bồi thường không phải chịu một sự tổn thất tương tự về sức khỏe, tính mạng, … mà thiệt hại phải bồi thường luôn được xác định bằng một lượng tài sản nhất định, người phải bồi thường chỉ phải chịu tổn thất về tài sản. Về nguyên tắc, các bên có thể thỏa thuận về phương thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật, phải thực hiện một công việc, ... Tuy nhiên, việc bồi thường dù có được thực hiện bằng phương thức nào đi chăng nữa thì cũng hướng tới việc bù đắp những thiệt hại mà người bị thiệt hại phải gánh chịu. Tức là người có trách nhiệm bồi thường phải bù đắp những thiệt hại được tính toán bằng một lượng tài sản nhất định (phải chấp nhận mất đi một lợi ích nhất định).

Trên thực tế, luật pháp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đã giúp giải quyết đa số những vướng mắc trong đời sống của người dân. Tuy nhiên, để tăng hiệu quả của luật pháp, mỗi người dân cần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của chính bản thân và cộng đồng, gia đình, những người xung quanh chúng ta. Có được

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vốn kiến thức về pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói riêng và pháp luật dân sự nói chung, đặc biệt là bồi thường thiệt hại về tinh thần, … Qua đó giúp bản than và gia đình có được sự đối xử công bằng của pháp luật và nhận được bồi thường thích đáng từ người bồi thường.

Hơn thế, để tránh xảy ra những tình trạng như vụ án điều tra không chính xác, qua loa, chưa cụ thể hay chưa có bằng chứng rõ ràng, tìm hiệu cặn kẽ nguồn gốc, nguyên nhân mà đã đi đến kết luận gây thiệt hại cả về tài sản, vật chất lẫn tinh thần của người bị kết án, Các tổ chức thực hiện pháp luật trong các cơ quan chức năng của nhà nước nói chung và tổ chức thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói riêng, tất cả cần nâng cao trình độ chuyên sâu của các cán bộ. Việc hướng dẫn của TAND tối cao về việc tiếp nhận, điều tra, giải quyết các vụ việc cũng cần được cụ thể, kỹ càng và đầu tư nhiều hơn về chất lượng để có thể xử lý vụ án, cũng như đưa những kết luận, mức án hợp lý và công bằng nhất cho người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp (2014), *Dự thảo Bộ luật dân sự sửa đổi*, bổ sung Bộ luật dân sự năm 2005, Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Bộ luật dân sự*, Hà

Nội.
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật dân sự*, Hà
Nội.

4. Phùng Trung Tập (2005), *"Cần hoàn thiện chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong Dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi)"*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật.

5. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2004), *Nghị quyết số 01/2004/NQ -HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ Luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, Hà Nội.

6. Nguyễn Thị Mai (2021), *"Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là gì? Quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng",* Tư vấn luật dân sự.

7. Lê Văn Sua (2018), *"Nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo bộ luật dân sự 2015",* Thông tin pháp luật dân sự, Tạp chí luật sư điện tử.

8. Hồ Quân – Đình Thắng (2018), *"Những điểm mới về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng",* Pháp luật – Nghiệp Vụ, Cơ quan của Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao.

9. Nguyễn Văn Dũng (2018), *"Bàn về chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015*", Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

10. Tạp Chí Tòa Án (2019), *"Vướng mắc trong áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*, Thư viện bản án, Thư viện Pháp Luật.

11. Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2019), *Sách tình huống Pháp luật hợp*
đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Bình luận bản án), NXB Hồng Đức.

12. Lê Thị Trang (2016), "*Một số vấn đề lý luận về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và hướng hoàn thiện",* Viện Kiểm Sát Hải Phòng.

13. Sùng Thị Chấu (2021), "*Đặc điểm của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng",* Luật Minh Khuê.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

14. Nguyễn Văn Cương, Chu Thị Hoa (2005), "*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*, Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội.

15. Viện Sử học (2013), *Quốc triều hình luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

16. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội.

17. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Luật Bảo Hiểm Xã Hội*, Hà Nội.

18. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Luật Trách nhiệm Bồi thường của Nhà Nước*, Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com